

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC – MẦM NON

PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN KỂ CHO
TRẺ MẪU GIÁO**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010754

NINH BÌNH, (2021)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA TIỂU HỌC MẦM NON

PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN KỂ CHO
TRẺ MẪU GIÁO**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2152010754

Người hướng dẫn: ThS. Đỗ Thị Bích Thủy

NINH BÌNH, (2021)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: ***“Đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo”*** là sản phẩm quá trình nghiên cứu của tôi. Những kết quả, số liệu nêu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Tác giả

Phạm Thị Như Quỳnh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo*” công trình nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Như Quỳnh. Những kết quả và số liệu trong đề tài là đúng sự thật và chưa có ai công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự khảo sát một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình ngày 24 tháng 5 năm 2021

Người hướng dẫn khóa luận

ThS. Đỗ Thị Bích Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	5
NỘI DUNG	6
Chương 1: ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA TRUYỆN KỂ CHO TRẺ MẪU GIÁO.....	6
1.1. THẾ GIỚI TỰ NHIÊN, XÃ HỘI PHONG PHÚ, SINH ĐỘNG	6
1.1.1. Thế giới tự nhiên	6
1.1.2. Thế giới xã hội	11
1.2. THẾ GIỚI TRẺ THƠ TRONG SÁNG, HỒN NHIÊN.....	14
1.2.1. Những tính cách, hành động hồn nhiên, đáng yêu.....	14
1.2.2. Tình bạn trong sáng, chân thành	18
1.3. NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC NHÂN VĂN, SÂU SẮC	20
1.3.1. Giáo dục thẩm mỹ	20
1.3.2. Giáo dục lòng nhân ái.....	21
1.3.3. Giáo dục trí tuệ cho trẻ em.....	25
1.3.4. Những bài học đạo đức khác.....	26
1.3.4.1. Bài học về lòng dũng cảm.....	27
1.3.4.2. Bài học về cách đánh giá người khác	28
1.3.4.3. Bài học về lòng khiêm tốn.....	29
1.3.4.4. Biết vâng lời người lớn	31
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1	33
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN KỂ CHO TRẺ MẪU GIÁO	34
2.1. NGÔN NGỮ KỂ CHUYỆN	34

2.1.1. Ngôn ngữ trần thuật.....	34
2.1.1.1. <i>Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, dễ hiểu</i>	34
2.1.1.2. <i>Ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh</i>	35
2.1.2. Ngôn ngữ đối thoại.....	40
2.1.2.1. <i>Ngôn ngữ đối thoại dùng để trò chuyện, trao đổi các thông tin</i>	40
2.1.2.2. <i>Ngôn ngữ đối thoại dùng để nêu và giải đáp thắc mắc</i>	42
2.1.2.3. <i>Ngôn ngữ đối thoại dùng để bộc lộ tính cách, tình cảm, thái độ</i>	45
2.2. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT	47
2.2.1. Miêu tả ngoại hình với những nét đặc trưng, tiêu biểu của sự vật	47
2.2.2. Nghệ thuật nhân hóa.....	50
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.....	53
KẾT LUẬN.....	54
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	55

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

“Hơn bất cứ loại hình nghệ thuật nào, văn học – loại hình nghệ thuật ngôn từ - có khả năng đi vào lòng người một cách tự nhiên nhất, sâu sắc nhất” [16, tr.5]. Chính vì vậy, đối với giáo dục nói chung và giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng văn học luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Với những tác phẩm phù hợp với tâm lí lứa tuổi của trẻ em, được nhìn bằng “đôi mắt trẻ thơ” và xuất phát từ cảm xúc trong trẻo, tự nhiên “như trẻ thơ”, văn học thiếu nhi đã giáo dục và nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ của trẻ ngay từ những ngày “chập chững” khám phá thế giới mới lạ xung quanh. Thông qua những câu chuyện, bài thơ trẻ được cung cấp thêm nhiều hiểu biết mới, mở rộng kinh nghiệm sống cho các em. Bên cạnh đó, vẻ đẹp ngôn ngữ nghệ thuật qua những tác phẩm văn học còn góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ, hướng các em đến những lời hay, ý đẹp, say mê học tập tiếng mẹ đẻ.

Đến với thế giới văn học, trẻ đón nhận bằng cả tâm hồn ngây thơ, trong sáng đầy hiếu kì, hứng khởi. Vì vậy, để vừa góp phần giáo dục và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ lại vừa kích thích trí tưởng tượng, sự say mê khám phá ở các em, mỗi tác phẩm văn học trẻ em đều được thể hiện với một hình thức riêng, một sức hút riêng. Nếu thơ với thể mạnh về cảm xúc, hình ảnh thơ bay bổng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, gợi hình, gợi cảm... thì truyện lại lôi cuốn các em bằng các yếu tố thần kì, bằng hệ thống nhân vật đa dạng, các tình tiết, sự kiện sinh động... Qua mỗi truyện kể, trẻ được tiếp xúc đa dạng các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc, với các tình huống xảy ra trong đời sống hàng ngày ở gia đình, trường lớp... Cứ như vậy, những bài học giáo dục đầy nhân văn được khéo léo lồng ghép qua mỗi câu chuyện, giúp trẻ đón nhận những bài học đầu tiên về cuộc sống một cách đầy hứng thú. Các em tự nhận thức được các thiện – ác, tốt – xấu, cái đáng khen và đáng chê... Quá trình giáo dục trẻ cũng được chuyển thành quá trình tự giáo dục. Thế giới truyện kể vì thế luôn được trẻ em đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non yêu thích.

Việc nghiên cứu đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo giúp chúng tôi thấy rõ hơn những nét khái quát về đặc điểm truyện kể cũng như vai trò của truyện kể đối với giáo dục trẻ em mẫu giáo. Quá trình nghiên cứu đề tài cũng sẽ giúp chúng tôi rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học; trau dồi thêm kiến thức để phục vụ cho công tác giảng dạy sau này.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi đã lựa chọn đề tài: “**Đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo**” làm đề tài nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Hướng nghiên cứu về văn học thiếu nhi và văn học dành cho lứa tuổi mầm non nói chung

Nhận thức rõ được vai trò quan trọng của giáo dục đối với tâm lý trẻ em cũng như khả năng tác động đặc biệt của văn học đối với trẻ em nói chung và trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng, các nhà nghiên cứu đã có nhiều công trình khoa học, bài viết sưu tầm, giới thiệu, tìm hiểu về đặc điểm văn học thiếu nhi cũng như vai trò của văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non. Có thể kể đến một số công trình như: *Giáo trình văn học trẻ em*, *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non* (Lã Thị Bắc Lý), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi* (Bùi Thanh Truyền), *Văn học thiếu nhi Việt Nam - Một số vấn đề về tác phẩm và thể loại* (Vân Thanh), *Văn học thiếu nhi Ninh Bình: 1992-2017* (Tạ Hoàng Minh, chủ biên), *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học* (Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết), *Phương pháp đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non* (Vũ Thị Diệu Thúy), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học* (Hà Nguyễn Kim Giang),...

Trong cuốn *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non* của TS. Lã Thị Bắc Lý: Tác giả đã tìm hiểu một số đặc trưng riêng của văn học thiếu nhi và văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non cũng như những đặc điểm tâm lý lứa tuổi mầm non có liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học. “ *Văn học thiếu nhi nằm trong nghệ thuật sáng tác văn học nói chung vì thế nó cũng mang đầy đủ đặc điểm sáng tác ngôn từ. Trước hết là tính giáo*

dục, được coi là một trong những đặc trưng cơ bản nhất của văn học.” [6, tr7]. “ Trẻ em lứa tuổi mầm non giàu cảm xúc và tình cảm, trí tưởng tượng thì rất phong phú và bay bổng. tư duy hình tượng là đặc điểm tâm lý quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiếp nhận văn học của trẻ” [6, tr17 – 24].

Trong cuốn *Thi pháp trong văn học thiếu nhi* của tác giả Bùi Thanh Truyền: Tác giả đã nêu ra một số đặc trưng cơ bản của văn học thiếu nhi Việt Nam, các khái niệm, các quan niệm, cái nhìn của văn học thiếu nhi cũng như các nhận định của các nhà thơ, các quan niệm nghệ thuật, nêu được không gian và thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu và ngôn ngữ trong văn học thiếu nhi [16, tr56 – 122]. “ *Không gian nghệ thuật trong các tác phẩm là sự mô hình hóa các mối liên hệ về thời gian, xã hội của bức tranh thế giới*”[16, tr57].

2.2. Hướng nghiên cứu về truyện kể cho trẻ mầm non

Đã có các công trình nghiên cứu về truyện kể cho trẻ em của các tác giả tiêu biểu như:

Nghệ thuật tự sự trong truyện thiếu nhi về loài vật của Tô Hoài (Luận văn Thạc sĩ, tác giả Hoàng Thị Xuân Quỳnh, năm 2016) tác giả đã nói đến việc tìm hiểu tác phẩm trên nhiều phương diện, khía cạnh khác nhau nhưng trong luận văn này chỉ xin đề cập đến những khía cạnh nổi bật như: Khái lược về nghệ thuật tự sự, hành trình sáng tác của tác giả Tô Hoài, tổ chức cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện và ngôn ngữ .

Thế giới trẻ trong truyện viết cho thiếu nhi của Võ Quảng, (Luận văn Thạc sĩ, tác giả Phạm Thị Minh Phúc, năm 2011) đã tìm hiểu được những nét chính về sự nghiệp văn học của Võ Quảng và vị trí truyện viết cho thiếu nhi của ông trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Tìm hiểu được đặc điểm thế giới nhân vật trẻ thơ trong sáng tác của Võ Quảng. Tìm hiểu nghệ thuật thể hiện thế giới trẻ thơ trong sáng tác của Võ Quảng.

Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hổ, (Luận văn Thạc sĩ, tác giả Ngô Đình Vân Nhi, năm 2008) tác giả đã nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm về cảm hứng tư tưởng và nghệ thuật kể chuyện cho thiếu nhi của nhà văn.

Đặc điểm truyện đồng thoại viết cho trẻ em của Tô Hoài, (Khóa luận tốt nghiệp, tác giả Đinh Thị Thảo Ly, năm 2017) tác giả đã nghiên cứu được đặc điểm truyện đồng thoại viết cho trẻ em của Tô Hoài.

Các công trình nghiên cứu trên đã chỉ ra được đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi hay chỉ nghiên cứu về một thể loại truyện dành cho thiếu nhi nhất định của các nhà thơ cụ thể.

Như vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu về đặc điểm văn học thiếu nhi dành cho lứa tuổi mầm non cũng như nghiên cứu về đặc điểm truyện kể cho trẻ em nói chung. Trong phạm vi đề tài, chúng tôi tập trung đi vào khảo sát, tìm hiểu đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo trên hệ thống tác phẩm cụ thể để tìm ra những đặc điểm riêng của truyện kể dành cho trẻ mẫu giáo, từ đó, có cái nhìn toàn diện và sử dụng hiệu quả văn bản truyện kể phục vụ cho giảng dạy sau này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài tìm hiểu đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo để thấy được giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của truyện kể hiện đại dành cho trẻ mẫu giáo, từ đó sử dụng truyện một cách hợp lý, khoa học trong quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xác định những đặc điểm đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện kể cho trẻ mẫu giáo.

- Khẳng định giá trị của truyện kể trong việc phát triển nhận thức và giáo dục đối với trẻ em nói chung và với trẻ em lứa tuổi mẫu giáo nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm truyện kể cho trẻ mẫu giáo.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tìm hiểu truyện kể hiện đại ở các tuyển tập:

- Lê Thu Hương (chủ biên, 2018), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ* (3 – 6 tuổi), NXB Giáo dục Việt Nam.

-Trần Thị Trọng (chủ biên, 2004), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện, mẫu giáo* (3 – 6 tuổi), NXB Giáo dục.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp:

- Phương pháp nghiên cứu tác phẩm: nghiên cứu các truyện kể có trong các tuyển tập để tìm ra những đặc điểm đặc sắc về nội dung, nghệ thuật.

- Phương pháp thống kê – phân loại: thống kê, phân loại truyện kể truyện dành cho trẻ mẫu giáo theo các tiêu chí đã định trước để tìm ra những đặc điểm chung, đặc điểm riêng của truyện kể.

- Phương pháp phân tích – tổng hợp: phân tích tư liệu thống kê và tổng kết lại kết quả phân tích từ đó có cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

Những phương pháp nêu trên được sử dụng linh hoạt, phối kết hợp sử dụng trong quá trình nghiên cứu đề tài.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Nghiên cứu đề tài để thấy được giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của truyện kể với trẻ em mẫu giáo.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ là tài liệu tham khảo trong quá trình giảng dạy, học tập trong ngành giáo dục mầm non. Đồng thời, kết quả nghiên cứu đề tài giúp chúng tôi rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, trau dồi kiến thức chuyên môn trong quá trình giảng dạy sau này.

NỘI DUNG

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG CỦA TRUYỆN KỂ CHO TRẺ MẪU GIÁO

Hai tuyển tập: “*Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện, mẫu giáo (3-6 tuổi)* – Trần Thị Trọng (chủ biên), NXB Giáo dục, năm 2004” và “*Tuyển tập trò chơi, câu đố, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề (3-6 tuổi)* – Lê Thu Hương (chủ biên), NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2018 đã tuyển chọn, giới thiệu rất nhiều truyện kể đặc sắc cho lứa tuổi mẫu giáo. Theo thống kê của chúng tôi, trong cả 2 tập truyện có tổng số: 205 truyện kể cho trẻ em lứa tuổi mầm non bao gồm truyện hiện đại và dân gian. Trong đó, số lượng truyện kể hiện đại khoảng là: 115 truyện chiếm 56,1%. Qua đó, có thể thấy số lượng truyện hiện đại cho trẻ em mầm non của hai tập truyện rất nhiều và được sắp xếp theo các chủ đề như: Chủ đề trường mầm non, chủ đề bản thân, chủ đề gia đình, chủ đề nghề nghiệp, chủ đề thực vật, chủ đề động vật, chủ đề giao thông, chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên và chủ đề quê hương, đất nước, Bác Hồ. Ý nghĩa nội dung của các truyện kể tập trung ở một số bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc như: bài học về thế giới tự nhiên, xã hội; bài học về lòng nhân ái; bài học tính khiêm tốn, thật thà, dũng cảm, biết vâng lời người lớn...

1.1. THẾ GIỚI TỰ NHIÊN, XÃ HỘI PHONG PHÚ, SINH ĐỘNG

1.1.1. Thế giới tự nhiên

Trong sáng tạo nghệ thuật thiên nhiên được xem là một trong những đề tài quan trọng, là nguồn cảm hứng bất tận để các nhà thơ, nhà văn gửi gắm, bày tỏ quan điểm nghệ thuật của mình đối với cuộc sống. Riêng các nhà văn viết cho trẻ em, thiên nhiên đã trở thành một hình tượng độc đáo để nhà thơ tái hiện, gợi dẫn và lí giải những thắc mắc của trẻ. Từ đó, những bài học giáo dục tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước,.. được chính các em tự nhận thức. Đặc biệt những câu chuyện viết cho thiếu nhi, thế giới tự nhiên được hiện lên một cách vừa chân thực, vừa sinh động. Nó là một nét đặc trưng rất riêng biệt của lứa tuổi trẻ thơ mà ta có thể thấy trong các câu chuyện dành cho

các em. Các chủ đề của thế giới tự nhiên thường kể về các hiện tượng trong tự nhiên mà trẻ có thể quan sát được bằng mắt thường; hay thế giới của các con vật, cây cối, đồ vật. Chủ đề của thế giới tự nhiên không những rất nhiều mà còn vô cùng đa dạng. Qua những câu chuyện mà trẻ được nghe giúp trẻ hiểu rõ nét hơn một cách dễ dàng hơn về thế giới tự nhiên bằng những sự vật, hiện tượng thường ngày, gần gũi với trẻ.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy có 17/104 truyện kể về **thế giới cỏ cây**. Hàng loạt câu chuyện như: *Cỏ và Lúa, Chú Đổ con, Chuyện trong vườn, Hạt đỗ sót, Hoa Râm Bụt, Sự tích hoa dạ hương, Chuyện của hoa phù dung, Sự tích hoa hồng, Trái cây trong vườn, Củ Cải Trắng, Quả bí xanh...* giúp trẻ hiểu rõ hơn nguồn gốc tên gọi, đặc điểm hình dáng, màu sắc... của thế giới cỏ cây xung quanh. Các em thấy được cả một thế giới phong phú đầy màu sắc, hương thơm như đang bày ra trước mắt. “*Cô hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, dáng mảnh dẻ, kiêu kì. Cô Hồng Nhung đằm dáng một cách kín đáo, áo của cô đỏ thắm óng ánh những giọt sương... Các cô thướt sặc sỡ, áo các cô nhiều màu, miệng các cô lúc nào cũng toe toét...*” [4,tr.187]. Mỗi loài cây đều có những đặc điểm riêng và đều có ích cho đời. Cây hoa phù dung biến màu như có phép lạ sáng – màu trắng, trưa – mà hồng, chiều màu đỏ (**Chuyện hoa phù dung**). Cây hoa giấy có những cành gai màu nâu bóng phồng phao lớn lên từng ngày, những cành lá xanh mướt đua nhau leo dây trên giàn làm nền cho những bông hoa tím đỏ rực (**Chuyện trong vườn**). Đó còn là hành trình lớn lên nảy mầm từ một hạt đỗ nhỏ trong chiếc chum khô ráo và tối om. Nhờ cô Mưa Xuân cho nước, chị Gió Xuân và những tia nắng ấm áp của ông Mặt Trời mà hạt đỗ đã chồi lên khỏi mặt đất, “xòe hai bàn tay nhỏ xíu hướng về phía ông Mặt Trời ấm áp” (**Chú đỗ con**). Nhìn chung, những truyện kể về cây cỏ đã cho ta thấy tâm hồn dạt dào, cảm xúc của các nhà văn. Đó cũng chính là món ăn tinh thần quý giá mà các tác giả đã trân trọng đem tới, không chỉ bồi dưỡng cho tâm hồn trẻ thơ thêm phong phú mà còn giáo dục các em tình thiên nhiên, đất nước.

Ngoài ra, ta gặp trong các câu chuyện dành cho các em là một **thế giới động vật** rất đông vui và sinh động. Theo thống kê của chúng tôi, có khoảng 45 truyện kể viết về chủ đề thế giới động vật. Từ những con vật nuôi gần gũi đối với trẻ như mèo, vịt, chó, gà, trâu, bò, lợn,... đến những con vật trong rừng ở rừng như hổ, voi, cáo, sư tử, hổ,... tất cả tập hợp lại thành một thế giới động vật đông vui, đầy những tiếng hót, tiếng kêu, tiếng vỗ cánh... như thế giới trẻ thơ đầy ắp âm thanh, nhộn nhịp và đáng yêu. Nhờ đó, trẻ biết rõ hơn về các đặc điểm hình dáng, tập tính sống của các con vật. Đó là một chú Gà trống có một bộ lông đẹp tuyệt vời. Lông đuôi thì óng mượt nhìn từ xa ai cũng tưởng đó là đuôi công. Không chỉ thế tiếng gáy của nó lại rất rõ ràng và âm vang (**Gà Trống kiêu căng**). Trẻ hiểu hơn nguồn gốc của loài voi, đặc điểm, tập tính sống của loài voi qua câu chuyện “**Chuyện về loài voi**”. Vòi dài của chúng với bốn chân to như cột đình nên loài voi rất khỏe, chúng đi rừng để giúp đỡ người dân kéo gỗ, xây nhà. Thức ăn của voi là lá cây, voi sống thành đàn. Khi sinh voi mẹ chỉ đẻ một con và chúng bú sữa mẹ để lớn. Loài voi rất thông minh nên có những chú voi còn làm được xiếc. Đó còn là một chú cá Diếc con “tròn mắt nhìn”, “ cái đầu thò ra, thụt vào”. Cái đuôi ngắn ngủi. Cái “nhà” trên lưng thật năng nề. Lại còn bốn chân thô kệch” của bác Rùa (**Cá Diếc con**). Hay một chú thỏ có chiếc đuôi đẹp và dài, những vì sự tò mò, không nghe lời Nhím mà cái đuôi của chú bị một chiếc xe đè lên đứt rơi cả ra. Từ một cái đuôi dài, đẹp vì không biết nghe lời mà giờ Thỏ chỉ còn lại một đoạn đuôi ngắn ngủi trông đến xấu (**Vì sao Thỏ cụt đuôi**)... Tìm hiểu về thế giới động vật phong phú, trẻ học được nhiều bài học bổ ích, lí thú. Các em biết yêu quý thiên nhiên, bảo vệ những loài vật đáng yêu, có ích xung quanh mình.

Thế giới tự nhiên không chỉ là cỏ cây, hoa lá hay những con vật đáng yêu, ngộ nghĩnh trong mắt trẻ mà nó còn là **những đồ vật biết nói, biết cử động, biết giao tiếp với nhau như thế giới của con người**. Tuy số lượng truyện không nhiều (khoảng 8 câu chuyện) nhưng cũng phần giúp trẻ hiểu thêm về thế giới đồ vật. Hình ảnh của một chiếc Xe Lu thô kệch, lăn bưng

bước chậm chạp, còn Xe Ca có bề ngoài gọn gàng, phóng nhanh vun vút. Vì vẻ bề ngoài cuốn mình mà Xe Lu bị Xe Ca chê cười, nhưng khi đến đoạn đường khó đi nhờ có Xe Lu mà Xe Ca mới đi qua được, từ đó Xe Ca không bao giờ chế giễu Xe Lu nữa (*Xe Lu và Xe Ca*). Chiếc xe đạp qua ngòi bút của các nhà văn cũng biết nói, ham muốn tìm hiểu về thế giới bên ngoài không khác gì trẻ em. Chú muốn đi chơi, tò mò về các phương tiện khác như: Bác Tài sao lại chở đồ nặng, Chú Buýt sao lại chỉ chở người mà lại không đổi cho Bác Tài. Và vì sự không hiểu biết của mình, không nghe lời chị Xe hơi mà tí nữa chú gặp tai nạn. Câu chuyện không chỉ cho chúng ta bài học nên nghe lời người lớn, tuân thủ luật giao thông mà còn cho trẻ hiểu tác dụng của các loại xe (*Xe đạp trên đường phố*). Đó còn là câu chuyện sôi nổi của hai chiếc dép: dép phải và dép trái cũng nói chuyện với nhau về cách giữ vệ sinh sạch sẽ cá nhân để cơ thể luôn được sạch sẽ (*Đôi dép*).

Với trẻ mầm non, mỗi hiện tượng tự nhiên xảy ra xung quanh đều vô cùng mới mẻ và trẻ luôn ham muốn khám phá, tìm hiểu về thiên nhiên xung quanh của mình. Vì vậy, các câu chuyện kể hiện đại cũng đã giới thiệu cho trẻ hàng loạt các hiện tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... giúp các em nhận thức về đặc điểm *các hiện tượng tự nhiên* “rất thật/ Mà lạ vô cùng”. Bọn Vịt con trong câu chuyện “Nàng tiên mưa” của tác giả Võ Mỹ Phương được mẹ cho đi tắm sông và gặp những giọt nước. Chúng leo lên lưng, lên đầu Vịt con. Chúng nói với Vịt con là sắp phải xa Vịt để làm nhiệm vụ của mình. Chúng biến thành hơi nước bay lên trời đẹp như những nàng tiên. Khi thấy mây đen kéo đến che lấp đi một khoảng trời và thấy có tiếng nói quen thuộc, Vịt con mới nhận ra đó là những hạt nước bé xíu. Chúng từ những hạt nước bé xíu đã kết bạn để tạo thành mây. Vừa lúc ấy chị Gió ào tới làm lá vàng rơi, những tia chớp rạch ngang trời, âm vang như bản nhạc giao mùa. Thế là trận mưa rào đổ xuống. Mưa ngớt dần, trời sáng trở lại những đám mây đen biến mất. Từ đó, Vịt con biết mưa xuất hiện từ đâu và không gọi chúng là những hạt mưa bé xíu nữa mà Vịt gọi chúng là “*Nàng tiên mưa*”. Câu chuyện giúp trẻ biết được quá trình bốc hơi của nước, từ những hạt nước tí xíu tạo thành mưa

như thế nào và giúp các em nhìn ra toàn cảnh một trận mưa: từ trước khi mưa sẽ có mây đen, lá rụng, tiếng sét, rồi trong khi mưa, sau khi mưa mọi vật hả hê uống nước. Những luống rau nhờ có trận mưa mà xanh hơn. Từ đó giúp trẻ hiểu và yêu mến cũng như muốn khám phá thế giới thiên nhiên xung quanh bản thân hơn.

Chàng họa sĩ trong câu chuyện “**Cầu vồng**” của tác giả Phương Nhi muốn đi ra rìa làng để tình cảm hứng vẽ. Chàng vẽ mà không để ý đến thời gian. Mặt trời ngả về phía tây trời, mây đen kéo đến, trận mưa bắt đầu. Chàng chạy thật nhanh để che mình và bức tranh vừa vẽ thấm vài hạt mưa. Lúc ấy, các màu cãi nhau vì phải làm việc quần quật, ai cũng nghĩ rằng mình mới chính là màu quan trọng nhất với con người. Chàng họa sĩ đã âm thầm nghe hết câu chuyện từ đầu đến cuối, anh mỉm cười và vẽ một bức tranh cây cầu vồng trên cánh đồng lúa vàng rực. Đúng lúc ấy, trời tạnh mưa và trên cánh đồng xuất hiện cầu vồng. Các màu đều bừng sáng, chúng nắm lấy tay nhau và cùng rực rỡ. Sau khi cơn mưa ào ào, đất trời lại sáng lúc ấy ta được nhìn thấy cầu vồng bừng sáng một góc trời với những màu sắc rực rỡ. Viết về thiên nhiên của trẻ thơ bằng cái nhìn của trẻ thơ, các nhà văn thường đem đến sự tinh khôi, y như đôi mắt ngây thơ của trẻ đang mở ra tròn xoe, luôn tò mò muốn hiểu, muốn biết mọi điều bí mật của vũ trụ.

Như vậy, qua những trang viết mộc mạc, dễ thương dành cho tuổi thơ, các tác giả đã tái hiện lại một cách sinh động bức tranh thiên nhiên về thế giới động vật, cỏ cây hoa lá, các hiện tượng tự nhiên một cách phong phú và đa dạng. Các câu chuyện viết cho thiếu nhi không cầu kỳ, ngôn ngữ giản dị, mang hơi thở của cuộc sống và tình yêu thật của các tác giả dành cho trẻ em. Từ đó, khi tiếp xúc với các truyện kể, tâm hồn trong sáng các em được mở rộng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh. Đó là một thế giới với vô vàn điều kỳ lạ mà có lẽ bằng lời giải thích của người lớn chưa chắc trẻ đã hiểu được mọi thứ.

1.1.2. Thế giới xã hội

Bên cạnh thế giới tự nhiên phong phú, sinh động thì thế giới xã hội cũng được các tác giả đề cập đến với nhiều màu sắc. Các chủ đề của thế giới xã hội rất gần gũi với trẻ. Đó là những câu chuyện xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của trẻ; hay những câu chuyện của trẻ ở trường ở lớp với cô và các bạn. Với chức năng phản ánh cuộc sống, văn học không chỉ cung cấp những tri thức cho trẻ, giúp trẻ nhận biết được môi trường xung quanh mà còn giúp trẻ có thêm những hiểu biết về các mối quan hệ cho trong cuộc sống. Đó là những mối quan hệ giữa trẻ với những người trong gia đình, những người xung quanh trẻ; hay giữa trẻ với cô, giữa trẻ với trẻ. Từ đó, giúp trẻ tích lũy các kinh nghiệm và phép đối nhân xử thế để ngày càng khôn lớn, trưởng thành.

Thế giới xã hội trước hết với trẻ chính là ***những sự việc trẻ được quan sát, trải nghiệm ở trường, lớp***. Tâm trạng bỡ ngỡ, lo lắng, sợ sệt của những bạn nhỏ ngày đầu theo mẹ đến lớp được thể hiện của câu chuyện ***“Thỏ Trắng đi học”***. Thỏ Trắng được mặc chiếc áo mới và được mẹ đưa tới lớp của cô giáo Hòa Mi. Sau khi rụt rè chào hỏi cô và cả lớp Thỏ Trắng lại không muốn cho mẹ về. Thế là cô giáo đã mời mẹ cùng vào lớp học với Thỏ Trắng. Sau đó, cô lấy cây đàn ra. Tiếng nhạc vang lên cả lớp say sưa hát cầm tay nhảy múa nhưng Thỏ Trắng vẫn đang ngại ngùng. Nhờ sự giúp đỡ của Sóc Nâu mà Thỏ Trắng đã dần hòa nhập được với các bạn và cùng nhau chơi rất vui vẻ. Ngày hôm sau đến lớp, Thỏ Trắng và Sóc Nâu cùng nhau chăm sóc cây nhưng không may chậu hoa bị vỡ. Thỏ Trắng sợ quá nên òa khóc. Khi cô giáo hỏi, Sóc Nâu đã nhận lỗi thay cho Thỏ Trắng. Giờ ra về, Thỏ kể chuyện ở lớp cho mẹ nghe. Mẹ Thỏ đã khuyên Thỏ dũng cảm nhận lỗi với cô giáo. Ban đầu Thỏ Trắng còn sợ, nhưng rồi cậu đã dũng cảm để nhận lỗi của mình trước cô giáo. Cô không những không phạt Thỏ Trắng mà còn khen và tặng cho cậu một món quà: một chiếc chậu xinh xắn. Kể từ đó Thỏ Trắng ngày nào cũng ước mong được đến trường để khám phá điều mới lạ ở lớp còn có cô giáo và các bạn. Câu chuyện không chỉ là việc đến lớp của Thỏ Trắng mà nó cũng

chính là câu chuyện ta thường thấy ở trẻ mầm non. Khi mới đi học, trẻ cũng đều không muốn ở lớp và khóc đòi về. Tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn, khi trẻ đã quen trường lớp, chúng rất muốn được đi học. Bởi vì ở lớp có rất nhiều điều thú vị mà chúng muốn khám phá, muốn tìm tòi và đặc biệt là có các bạn cùng tuổi với trẻ. Chúng cùng học, cùng ăn và cùng ngủ với nhau tạo cho trẻ ham muốn đi học, đến trường với cô và các bạn. Đây cũng là thế giới xã hội đầu tiên sau gia đình mà trẻ tiếp xúc, gắn bó nhiều nhất. Những sự việc, tình huống xảy ra ở môi trường này chính là sự giao tiếp xã hội đầu đời của trẻ, giúp trẻ hình thành những tính cách, kỹ năng cần thiết ở bậc học Tiểu học sau này.

Chuẩn bị được nghỉ hè nên cô giáo Hươu Sao hứa với cả lớp: ai ngoan được phiếu bé ngoan thì cô sẽ tặng quà trong câu chuyện (*Món quà của cô giáo*). Từ hôm ấy, ai cũng hát hay hơn, múa dẻo hơn và trật tự hơn. Trong lúc các bạn xếp hàng vào lớp, Cún Đốm bá vai Gấu Xù khiến cho Gấu Xù xô vào Mèo Khoang khiến Mèo Khoang ngã nhào, đầu gối bị thâm tím. Đau quá nên Mèo Khoang đã khóc òa lên. Cô giáo mang cao xoa bóp vào chỗ đau cho Mèo Khoang. Giờ sinh hoạt tất cả đều được phiếu ngoan và nhận những phần quà của cô giáo. Khi cô phát cho Chó Xù một chiếc ô tô đồ rất đẹp nhưng cậu không dám nhận vì đã làm bạn bị ngã. Chó Đốm cũng rụt rè giơ tay để nhận lỗi với cô giáo và các bạn. Cô giáo đã an ủi và dặn dò hai bạn lần sau xếp hàng phải chú ý, không đùa nghịch, xô đẩy nhau. Cô vẫn phát quà và phiếu bé ngoan cho hai bạn vì hai bạn đã thật thà, dũng cảm nhận khuyết điểm của mình. Cô tặng cho mỗi bạn một chiếc ô tô rất đẹp. Câu chuyện là tình huống ở lớp của không chỉ các nhân vật trong truyện mà đó cũng là các tình huống khi các trẻ đến lớp. Với những hành động nghịch ngợm của Gấu Xù và Chó Đốm đã khiến Mèo Khoang bị đau. Nhưng rồi chúng lại biết xấu hổ với hành động không tốt đó của mình, quan trọng hơn chúng biết nhận ra lỗi sai của mình và biết xin lỗi người khác khi chúng mắc sai lầm. Qua mỗi lần va vấp, trẻ nhận được nhiều bài học bổ ích để hoàn thiện tính cách của bản thân hơn.

Đó còn là các tình huống khi các em ***tham gia giao thông***. Một chú kiến tuy nhỏ bé là thế nhưng trong câu chuyện “***Kiến con đi ô tô***” của tác giả Phạm Mai Chi đã cho ta thấy sự thông minh của chú. Câu chuyện kể về một chuyến xe buýt vào rừng xanh thăm bà của Kiến con. Trên xe rất vui vẻ, bỗng xe dừng lại để đón Bác Gấu vào rừng để thăm cháu nhưng trên xe chỗ ngồi lại đã chật kín cả. Chợt Dê con lên tiếng, rồi đến Chó con và các bạn trên xe không ai bảo ai đều đứng dậy và nhường chỗ cho Bác Gấu. Nhưng nếu Bác Gấu ngồi thì các bạn phải đứng. Tất cả mọi người đang suy nghĩ thì Kiến con mời Bác Gấu ngồi vào chỗ của mình còn Kiến thì ngồi trên vai của Bác Gấu. Cuối cùng ai cũng có chỗ ngồi. Trên xe tất cả mọi người vui hát với nhau rất vui. Thông qua câu chuyện là bài học biết kính trên nhường dưới; giúp trẻ linh hoạt giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống hàng ngày.

Câu chuyện “***Vì sao Thỏ cụt đuôi***” của tác giả Phạm Hoàng Yến đã giúp trẻ hiểu thêm về luật giao thông. Khi thấy bên kia đường có bãi đất trống rất đẹp Thỏ rủ Nhím qua đường để sang chơi. Thỏ tự tiện băng ngay qua đường mặc dù xe qua lại rất đông và nguy hiểm. Vừa lúc ấy, một chiếc xe chạy tới, Thỏ chui tọt vào gầm xe, cái đuôi xinh đẹp bị xe đè lên đứt rời ra. Vừa bị mất đuôi, vừa đau đớn nên lúc ấy Thỏ mới hối hận vì không nghe lời của Nhím. Nhím động viên và dặn dò Thỏ phải cẩn thận khi sang đường để không gây nguy hiểm đáng tiếc cho mình và những người xung quanh. Qua câu chuyện giúp trẻ hiểu hơn về luật lệ khi tham gia giao thông để đảm bảo an toàn cho chính mình và mọi người. Bài học khi tham gia giao thông của bạn Thỏ đã giúp trẻ biết quan sát kỹ khi sang đường: nếu như không có tín hiệu đèn thì phải cẩn thận, phải nhìn sang trái, nhìn sang phải, khi thấy không có xe, đủ an toàn thì mới được sang; những đoạn đường có đèn tín hiệu thì phải tuân theo tín hiệu đèn cũng như sự điều khiển của các chú cảnh sát giao thông.

Câu chuyện “***Cái hồ nhỏ***” nói về mối quan hệ của trẻ với môi trường xung quanh. Trước nhà Thỏ có một cái hồ nước trong veo. Thỏ hay chạy quanh hồ vào buổi sáng và ngồi nghỉ trên ghế bên hồ cùng nói chuyện vui vẻ

với các bạn Cá,Ếch, Tôm, Cua dưới hồ. Nhưng dạo này Thỏ ăn gì cũng đều vất xuống hồ. Dần dần, mọi thứ nổi bông bênh lên năm nước với đủ thứ: lá cà rốt, vỏ chuối, vỏ cam, giấy kẹo, túi ni lông, bọc bánh,... Nước hồ cũng chuyển sang màu đen và bốc mùi hôi thối. Các con vật đều nhắc nhở Thỏ và nói cho Thỏ hiểu về việc làm của chính mình nhưng chú lại không hề để ý đến lời các bạn nói và vẫn tiếp tục vất rác xuống hồ. Một hôm, Thỏ bị trượt chân ngã xuống hồ, may có bác Lợn kéo lên. Thoát chết, nhưng toàn thân chú ướt hết và có mùi hôi thối ai đi qua cũng bịt mũi. Sau khi tắm xong, Thỏ ra hồ vớt hết rác lên, thế là tình bạn của chúng lại như xưa. Qua câu chuyện, là bài học giúp các em biết bảo vệ môi trường sống quanh mình thật sạch không chỉ cho mình mà cho mọi người, mọi vật. Mỗi người chúng ta đều phải có ý thức vất rác đúng nơi, đúng chỗ quy định, không vất bừa bãi. Giúp các em biết phải biết giữ gìn nguồn nước thật sạch sẽ, biết tiết kiệm nguồn nước và dùng nước một cách hợp lí. Đồng thời, để có nguồn nước sạch chúng ta cần giữ gìn vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường nước.

Như vậy, những câu chuyện hấp dẫn không chỉ cung cấp cho trẻ những kiến thức phong phú, kì diệu của thiên nhiên mà còn giúp các em tiếp xúc các mối quan hệ trong cuộc sống hàng ngày. Đối với người lớn, thế giới xã hội là vô cùng rộng lớn, là những mối quan hệ phức tạp, là những tình huống khó khăn, nguy hiểm... buộc chúng ta phải suy nghĩ, tìm cách giải quyết. Thế nhưng, với tâm hồn non nớt, ngây thơ của trẻ, thế giới xã hội là môi trường sống gần gũi hàng ngày, những sự việc xảy ra ở trường lớp... với những bài học giáo dục đầu đời nhẹ nhàng, nhân văn.

1.2. THẾ GIỚI TRẺ THƠ TRONG SÁNG, HÒN NHIÊN

1.2.1. Những tính cách, hành động hồn nhiên, đáng yêu

Đến với thế giới trẻ thơ chúng ta sẽ đến với thế giới của những nét tính cách ngây thơ, đáng yêu. Nhà Gấu con có cây táo rất sai quả. Sáng nào Gấu cũng đòi mẹ hái táo nhưng hái bao nhiêu cậu cũng chê ít. Khi mẹ hỏi thì cậu không biết nhiều là bao nhiêu vì cậu chưa biết đếm. Thế rồi mẹ Gấu nói nếu đếm được bao nhiêu thì mẹ sẽ hái cho Gấu bằng ấy quả. Cậu vâng lời của mẹ

và tìm đến nhà thầy Hươu để học đếm. Thế rồi, Gấu con cũng biết đếm và còn giúp mẹ đi mua bánh kẹo tết cho mọi người. Gấu con đếm tất cả mọi người trong nhà nhưng lại quên mình, nhưng cậu lại chia cho mọi người trước khi nhớ đến mình. Sự ngây thơ, hồn nhiên của bạn Gấu ở chỗ khi đếm đi đếm lại rồi mà cuối cùng lại quên đếm mình. Điều ấy ta chỉ có thể nhận thấy ở trẻ thơ những nét vô tư, đáng yêu (*Gấu con chia quà*).

Câu chuyện “*Hươu con biết nhận lỗi*” của tác giả Trần Thị Ngọc Trâm cho chúng ta thấy một thế giới trẻ thơ thật hồn nhiên qua cuộc tranh cãi của Hươu, Bò và Dê. Hươu có một bộ lông vàng óng điểm những đốm trắng như sao. Hươu gặp Bò vì Bò cũng có bộ lông vàng, có đuôi, bốn chân và sừng trên đầu nên Hươu cứ cãi với Bò đó là Hươu. Mặc dù Bò đã giải thích mẹ chú là Bò và cho người sữa nhưng Hươu vẫn không tin. Khi gặp Dê thì Dê cũng nhận cả Hươu và Bò là Dê vì chúng đều có bốn chân và có sừng. Cả ba con vật đã cãi nhau không ai chịu nhường đến khi Ngựa phân giải giúp. Ngựa dẫn cả ba ra một dòng suối để uống nước cho đỡ khát còn ngựa thì tha thảo gặm cỏ bên bờ suối. Khi cả ba soi mình xuống dưới dòng suối chúng mới nhận ra tuy chúng đều có bốn chân, đều có sừng nhưng không hề giống nhau. Khi nhận ra điều đó cả ba đều rất sung sướng và vui mừng.

Vì chưa hiểu rõ đặc điểm của bản thân nên có những bạn chưa thật sự tự tin về đặc điểm ngoại hình của mình câu chuyện (*Đôi tai xấu xí*). Thỏ Nâu xấu hổ vì đôi tai vừa to vừa dài của mình chú không muốn đến cánh đồng bắp cải không phải vì chú đau chân hay nhà xa mà sợ bị các bạn chê cười đôi tai của mình. Bố đã giải thích nhưng Thỏ Nâu không nghe, đi đâu chú cũng cụp đôi tai của mình xuống. Một hôm khi Thỏ Nâu, Thỏ Xám và Thỏ Bông mãi chơi chôn tìm khi chòi đã tối và các chú thỏ quên mất đường về nhà. Nhờ đôi tai thính của mình mà Thỏ Nâu đã nghe được tiếng bố gọi và chúng tìm được đường về nhà. Thỏ Nâu và Thỏ Bông xin lỗi và không bao giờ chê đôi tai của Thỏ Nâu nữa còn khen nó thật thính và đẹp. Lúc ấy Thỏ Nâu mới thấy lời bố mình nói là đúng đôi tai ấy thật đẹp và có ích. Câu chuyện đã giúp trẻ biết yêu quý, trân trọng các bộ phận trên cơ thể mình. Khi nhận ra được mỗi người đều

có một vẻ đẹp và thể mạnh riêng, các em trở nên tự tin giao tiếp với mọi người xung quanh.

Đến với thế giới trẻ thơ, chúng ta sẽ thấy một thế giới sôi động, đầy màu sắc. Trẻ lúc nào cũng mong muốn khám phá những điều mới lạ xung quanh. Trẻ luôn có những thắc mắc và đi tìm lời giải đáp cho những thắc mắc đó. Điều này đúng với tâm lý ngây thơ, hồn nhiên của trẻ. Thế giới ấy luôn là những sự thắc mắc, luôn muốn tìm lời giải đáp. Cậu bé Vinh trong câu chuyện “**Gói hạt kì diệu**” của tác giả Nguyễn Thị Mai lần đầu tiên nhìn thấy gói hạt giống nên cậu đã rất tò mò về nó. Có bao nhiêu thắc mắc trong đầu cậu bé: từ hình dáng của hạt đến những hạt bé nhỏ này tại sao lại thành những cây rau tươi... Cậu rất nóng lòng muốn biết bà reo hạt như nào nên bà làm gì cậu cũng theo và ngó xem và để biết cây rau đã mọc chưa. Từng này trôi qua, những cây rau nhỏ xíu đã nhú lên khỏi mặt đất. Cậu vui lắm còn chạy khoe cả nhà. Đối với Vinh đó thật là một điều kì diệu. Và khi đến bữa có đĩa rau xanh mà bà trồng trong vườn nhà Vinh ăn rất nhiều và cảm thấy vui vì cậu đã hiểu: Chính mẹ và bà đã làm ra điều kì diệu biến gói hạt nhỏ xíu thành đĩa rau xanh. Câu chuyện là sự tò mò, ham muốn tìm tòi, hiểu biết các sự vật, sự việc, hiện tượng xung quanh trẻ. Những thắc mắc ấy chính là tâm lý của trẻ thơ luôn muốn khám phá mọi điều mới mẻ, kì diệu xung quanh. Vì sự tò mò ấy mà cậu đã đi theo bà xem cây rau hình thành như nào, quan sát xem bà làm gì với những hạt giống ấy. Từ những thắc mắc, ham muốn khám phá mọi thứ xung quanh mà Vinh đã thấy được hạt giống mọc thành cây như thế nào, nhờ đâu mà ta có những bữa rau ngon.

Bước đầu đến với thế giới xã hội, trẻ đã được tiếp xúc, trải nghiệm với nhiều tình huống thực tế. Thông qua những sự kiện đó, trẻ bộc lộ tính cách và học hỏi những bài học để hoàn thiện bản thân. Đứng trước mỗi tình huống, chúng ta thấy được những tính cách, hành động, cách xử trí... phù hợp với tâm lí của trẻ em. Các em đã học được những bài học từ những lỗi sai mà mình mắc phải để ngày càng trưởng thành hơn. Câu chuyện (**Gấu con bị đau răng**) kể về buổi sinh nhật của mình, Gấu được các bạn tặng cho những món

đồ ăn ngon: bánh gato, kẹo socola, bánh quy. Cậu rất thích và ăn hết các món đó. Khi các bạn về, như thường lệ cậu không đánh răng và lên giường đi ngủ. Vì có món ngon nên các con sâu thi nhau gặm, cắn, đục, khoét những cái răng bám đầy bánh. Cả đêm Gấu không ngủ được vì đau răng và kêu gào thảm thiết. Hôm sau mẹ đưa Gấu đến bác sĩ để khám. Bác sĩ bảo rằng cậu bị sâu, phải chữa nếu không sẽ bị sún. Bác còn dặn cậu đánh răng ngày hai lần trước khi đi ngủ, sau khi ngủ dậy, không nên ăn bánh kẹo vào buổi tối. Từ hôm đó cậu nghe lời bác sĩ đánh răng và còn đánh rất cẩn thận. Không chỉ thế, thay vì ăn bánh kẹo cậu đã ăn những chất bổ để răng thêm chắc khỏe. Không chỉ thế thế giới ấy còn là những nét nghịch ngợm, hồn nhiên, đáng yêu mà ta chỉ có thể thấy trong thế giới trẻ thơ (*Gấu con bị đau răng*).

Chú Gà Tơ trong truyện “*Gà Tơ đi học*” của tác giả Cẩm Linh không thích đi học. Khi mẹ gọi dậy đi học, cậu nói câu biết chữ “O tròn như quả trứng gà” rồi lại nhắm mắt ngủ tiếp. Khi Cún Bông, Vịt Xám, Mèo Tam Thề đi học, Gà mẹ đi kiếm mồi thì Gà Tơ lại đi chơi và không đi học. Cô giáo Gà Mái Mơ tổ chức đi cắm trại vì không đi học nên cô nhờ Vịt Xám mang giấy thông báo về cho cậu. Gà Tơ cầm tờ giấy cậu xoay ngược rồi lại xoay xuôi mà chẳng hiểu gì, cậu thấy có nhiều quả trứng: quả thì có râu, quả thì có mũi, quả lại có những cái móc dài và quăng tờ giấy đi. Hôm cắm trại cả lớp đợi Gà Tơ mà không thấy. Cuối cùng mọi người thấy cậu khóc thút thít bên bụi chuối, vì không biết chữ nên cậu đã vắt tờ giấy thông báo đi và cảm thấy rất có lỗi với mọi người. Gà tơ xin lỗi cô giáo và từ đó cậu đi học rất chăm chỉ, không những thế hàng ngày cậu còn đến sớm gọi các bạn dậy đi học nữa.

Cũng chỉ vì chưa chăm học mà bạn Gấu Con, Dê Con và Bướm Vàng đã gặp phải những tai nạn không mong muốn. Gấu con và Dê con không chịu đi học vì muốn ở nhà để chơi đá bóng. Bướm Vàng thì mãi mê dong chơi nên cũng không muốn đi học. Đến khi gặp khó khăn muốn đọc chữ trên thuốc thì Gấu và Dê không biết đọc nên đã uống nhầm thuốc đau đầu để trị đau bụng và bị ngã. Gấu vì không rửa tay sạch sẽ trước khi ăn mà cậu bị đau bụng run, bác sĩ đã cho cậu uống thuốc. Bướm Vàng vào vườn hoa có biển “đang phun

thuốc trừ sâu”. Chỉ vì ham chơi mà Bướm Vàng, Gấu con và Dê con đã không đi học. Dẫn đến hậu quả là khi cần đến đọc chữ thì các bạn không biết đọc đã uống nhầm thuốc gây ảnh hưởng đến tính mạng của chính mình. Còn Gà con ngoan ngoãn, chăm chỉ đến lớp nên đã đọc được chữ và giúp đỡ các bạn. Các bạn đã nhận ra lỗi sai của mình, biết nhận lỗi và sửa lỗi bằng cách hứa sẽ đến lớp để học không mãi mê ham chơi nữa.

Những tính cách, hành động hồn nhiên đáng yêu ấy ta chỉ có thể thấy trong những câu chuyện dành riêng cho các em. Đó là sự hồn nhiên của Gấu con khi đếm quả của mọi người mà quên mất đếm của mình, hay sự ngu ngơ ham muốn tìm hiểu xem từ cái hạt nhò xú kia như thế nào mà có thể thành cây rau được, hoặc là sự lờ biếng ngại đi học của Gà Tơ để rồi cậu không biết đọc chữ,... mọi hành động ngây thơ ấy ta ta chỉ có thể thấy trong các tác phẩm chuyện mà các nhà văn viết dành riêng cho trẻ em. Đây cũng là những tình huống mà ta có thể thấy ở các em ngoài đời thật với những thắc mắc vô tư về mọi thứ xung quanh hay những sự vô tư hồn nhiên riêng biệt của trẻ em.

1.2.2. Tình bạn trong sáng, chân thành

Nói đến thế giới trẻ thơ không thể không nhắc tới tình bạn. Thế giới xung trẻ gặp rất nhiều bạn; bạn ở nhà của trẻ, bạn ở lớp, bất cứ nơi đâu, bất cứ ai chơi với trẻ mà trẻ cảm thấy vui, hay những đồ vật quen thuộc xung quanh cũng đều thì tất cả mọi thứ đều là bạn của trẻ như: *Câu chuyện của giấy kẻ, Mèo con và quyển sách*,.... Nếu người lớn có tình bạn để sẻ chia mọi thứ trong cuộc sống, bận bịu lo toan công việc, thì tình bạn của trẻ lại đơn giản, hồn nhiên, ngây thơ. Vấn đề tình bạn trong truyện kể cho trẻ em nói riêng và trẻ em lứa tuổi mẫu giáo trong sáng tác được rất nhiều các nhà văn viết về chủ đề này. Trẻ em vốn dĩ rất quý trọng tình bạn, kết bạn để được chia sẻ với nhau trong cuộc sống hay đơn giản là cùng chơi với nhau một trò chơi. Đọc những câu chuyện ta sẽ không khó nhận ra sau mỗi điều được nói tới, các tác giả thường gọi lên một câu chuyện về tình bạn. Những người bạn của trẻ có thể là các bạn cùng lớp, bạn là những con vật, cây cối, đồ vật... Viết về thế giới tình bạn của loài vật chính là hình ảnh về tình bạn của con người, cụ thể là của trẻ

em. Có lẽ dùng hình ảnh của đồ vật để nói đến con người cũng là một dụ ý của các tác giả. Bởi tình bạn qua được truyền tải qua các câu chuyện thường trở nên ngộ nghĩnh, đáng yêu hơn do đó dễ tạo sự thích thú ở các em. Khi tiếp xúc với các câu chuyện này, các em sẽ nhìn thấy tình bạn của mình trong đó.

Câu chuyện **“Bạn mới”** của tác giả Thu Hằng nói về Hoa - một cô bạn mới chuyển đến lớp của Hà. Tất cả các bạn trong lớp đều nhìn Hoa vì bạn ấy có mấy ngón tay kì lạ, cứ quắp lại, bé tẹo. Đến giờ ngủ trưa, ai cũng đùn đẩy nhau không ai muốn ngồi cạnh Hoa. Vì chơi oẳn tù tì thua nên Hà phải nằm cạnh Hoa. Đến giờ cả lớp tập múa, vì không làm được nên hoa ôm tay và khóc. Cô giáo đã an ủi Hoa và nói cho cả lớp biết Hoa rất ngoan biết giúp đỡ mẹ trông em, nấu cơm. Thế là Hà, Tí Sún và các bạn trong lớp cũng đến nói chuyện với Hoa. Tí Sún còn rủ Hoa chơi trò chơi cho em bé ăn bột nữa. Câu chuyện cho ta thấy được cách kết bạn trẻ con cũng rất đơn giản. Khi hiểu ra về hoàn cảnh của bạn, các em đã nhanh chóng hòa đồng với bạn Hoa.

Tình bạn với trẻ còn là sự đoàn kết, giúp đỡ nhau để cùng vượt qua những thử thách. Câu chuyện **“Ba người bạn”** của tác giả Thu Hà kể về tình bạn thân của Chim Sẻ,Ếch và Cào Cào. Một hôm khi ba bạn nhảy nhót, vui chơi thì gặp một cái ao, tất cả đều muốn qua ao. Chim Sẻ thì chỉ có thể bay,Ếch thì chỉ có thể bơi qua ao, nhưng Cào Cào lại không thể nhảy, bay hoặc bơi để qua sông. Nhờ trí thông minh và hợp sức của cả ba bạn thì cuối cùng tất cả đều qua sông. Trong kế hoạch đó, ai cũng góp công của bản thân mình để qua sông. Thế là cả ba bạn lại cùng nhảy múa, tiếp tục cuộc vui của mình. Qua câu chuyện, các em biết quý trọng tình bạn của mình, luôn biết yêu thương nhau, sẻ chia, giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Bằng biên pháp nghệ thuật nhân hóa các câu chuyện đã cho ta thấy một thế giới tình bạn với muôn vàn điều thú vị mà chỉ có trong thế giới của trẻ em mới có thể bắt gặp thấy điều ấy.

1.3. NHỮNG BÀI HỌC GIÁO DỤC NHÂN VĂN, SÂU SẮC

1.3.1. Giáo dục thẩm mỹ

Sự nhận thức của trẻ em mầm non thường được thông qua con đường con đường cụ thể, trực tiếp, cảm tính, gắn liền với xúc cảm, tình cảm, nhất là những xúc cảm về cái đẹp. Vì thế, có thể thông qua giáo dục thẩm mỹ mà giáo dục các mặt khác đặc biệt là giáo dục đạo đức cho trẻ.

Trước hết, văn học đem đến cho các em những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng, gợi mở trong các em những xúc cảm thẩm mỹ. Các tác phẩm văn học trẻ em nói chung, văn học viết cho trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng như một khung cửa sổ rộng lớn đưa các em tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Từ những tác phẩm văn học này các em thấy được cả một thế giới bao la cùng những hình ảnh đẹp đẽ, sinh động. Các em thấy được cả một thế giới thiên nhiên rộng lớn mở rộng trước mắt. Truyện kể “*Chiếc áo mùa xuân*” của tác giả Phương Anh đã cho trẻ thấy được sự thay đổi màu sắc của các vạn vật khi mùa xuân sang: “*Trong rừng, cô Gà Gô đã thay một bộ áo hoa rất đẹp bởi mùa xuân, cánh đồng đầy ắp hoa đỏ lá xanh, còn vào mùa đông, tuyết phủ trắng thì mặc áo trắng... Đến bên hồ, một anh bạn Nhái Bén vừa mới thức dậy, toàn thân tỏa ánh xanh như cây cỏ. Ngay cả mấy anh Châu Châu cũng thay áo mùa xuân mới: Anh thích nhảy trên cỏ thì mặc áo xanh, còn anh thích nhảy trên bãi đất lại mặc áo nâu*” [4, tr.215].

Đặc biệt những nội dung vô cùng phong phú, đa dạng và những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng này lại được thể hiện bởi một hệ thống ngôn ngữ hết sức đẹp đẽ với các biện pháp nghệ thuật độc đáo, phong phú đã tạo nên những bức tranh muôn màu, muôn vẻ về thiên nhiên và cuộc sống. Trẻ em lứa tuổi mầm non, với tâm hồn ngây thơ, chưa có những trải nghiệm cá nhân, sự nhận thức về thế giới xung quanh mới ở mức cảm tính, gắn với những cái cụ thể, trước mắt. Vẻ đẹp lấp lánh của ngôn từ nghệ thuật và sự tưởng tượng phong phú trong tác phẩm văn học gặp trí tưởng tượng ngây thơ sẽ là cơ sở để các em có thể rung động và cảm nhận được những vẻ đẹp trong các tác phẩm này. Trong các tác phẩm văn xuôi, các em càng thích thú khi được gặp những yếu

tổ thần kì của truyện cổ tích, lối nhân hóa và sự tưởng tượng phóng phú của truyện đồng thoại. Những hình ảnh văn chương tốt đẹp đầy lòng nhân ái sẽ giúp tự rút ra các khái niệm về thẩm mỹ, tự phân biệt được cái đẹp, cái xấu, cái đáng yêu và cái không đáng yêu,...

Với trẻ em lứa tuổi mầm non, nhờ tiếp xúc với tác phẩm văn học, tâm hồn trẻ cũng trở nên nhạy cảm hơn, có khả năng cảm thụ tác phẩm tốt hơn để có thể nhận ra cái hay, cái đẹp của tác phẩm, biết khám phá ra cái đẹp của thế giới xung quanh và cũng vì thế mà có thể cảm nhận cuộc sống một cách nhạy cảm, mãnh cảm hơn. Có thể nói, về phương diện này, văn học nghệ thuật chính là nơi nuôi dưỡng những cảm xúc của con người, nơi gìn giữ và phát triển chất nghệ sĩ vốn có trong mỗi tâm hồn.

1.3.2. Giáo dục lòng nhân ái

Ở lứa tuổi mầm non, đặc biệt là cuối tuổi mẫu giáo trẻ đã bắt đầu hiểu mình là người như thế nào, những phẩm chất gì và những người xung quanh đối xử với mình ra sao. Trẻ đã bắt đầu hiểu được lí do vì sao mà mình có những hành động và việc làm như vậy, vì thế, cần giáo dục cho trẻ những chuẩn mực đạo đức và lòng nhân ái để trẻ có những tình cảm, thái độ và hành vi đúng đắn, tốt đẹp; cần tạo môi trường tốt, thuận lợi cho lòng nhân ái của trẻ phát triển. Hình thành, phát triển và giáo dục tình cảm đạo đức cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non là điều hết sức quan trọng. Bác Hồ kính yêu đã từng khẳng định: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”. Nhà giáo dục vĩ đại Xukhomlinxki cũng nhấn mạnh ý nghĩa của việc giáo dục lòng nhân ái cho con người ngay từ thuở ấu thơ: “Con người lúc còn nhỏ có trái tim nguội lạnh, lớn lên sẽ là kẻ đê tiện”. Giáo dục lòng nhân ái cho trẻ lứa tuổi mầm non sẽ giúp chúng dễ hòa nhập vào cuộc sống và dễ dàng tiếp thu sự giáo dục của người lớn, đón nhận những ảnh hưởng tốt đẹp của môi trường để phát triển nhân cách một cách tích cực. *“Theo các công trình nghiên cứu tâm lí học, tình cảm của trẻ em lứa tuổi mầm non phát triển mãnh liệt, đặc biệt là tình đồng cảm, dễ xúc cảm với con người và vạn vật xung quanh. Đây là một*

đặc điểm rất thuận lợi là thời cơ tốt để giáo dục lòng nhân ái cho mỗi con người [6, tr.37].

Truyện kể cho trẻ mầm non giáo dục cho trẻ trước hết ở tình cảm giữa những người thân trong gia đình: bố mẹ, ông bà, anh, chị, em... - những người thường xuyên tiếp xúc với trẻ. Cậu bé Quân trong truyện kể **“Bàn tay có nụ hôn”** của tác giả Thanh Nga, ngày đầu tiên đến trường đã cảm thấy sợ sệt và muốn xin mẹ ở nhà. Mẹ Quân đã động viên cậu bé, khuyến khích sự tự tin cho cậu đến trường: đến trường bé sẽ có bạn mới, nhiều đồ chơi và cô giáo sẽ dạy nhiều điều lí thú. Và mẹ còn kể cho Quân nghe một bí mật về “bàn tay có nụ hôn”. Mẹ Nga nắm lấy bàn tay trái của Quân, xòe những ngón tay bé xiu của bé ra giống như hình một cái quạt giấy và đặt nụ hôn vào chính giữa bàn tay. Quân cảm thấy nụ hôn của mẹ chạy từ bàn tay lên cánh tay, chạy thẳng vào tim bé cảm thấy rất ấm áp. Mẹ Nga nói với Quân: mỗi khi cậu thấy sợ hãi, lo lắng thì hãy áp bàn tay ấy vào má và sẽ cảm thấy lúc nào mẹ cũng ở bên Quân. Sau đó mẹ khép bàn tay ấy lại và dặn Quân giữ gìn cẩn thận nụ hôn ấy và kể cả khi rửa tay cũng không bị mất đi. Cậu nhận ra tình yêu thương của mẹ sẽ theo cậu đi đến bất cứ nơi đâu, kể cả ở trường khi không có mẹ. Và Quân cũng tặng cho mẹ một nụ hôn vào lòng bàn tay gầy gầy xương xương của mẹ để khi mẹ đi làm nhớ bé sẽ áp bàn tay lên má như bé ở bên cạnh mẹ. Đến cơ quan mẹ vẫn cảm thấy hơi ấm nụ hôn của bé trong lòng bàn tay. “Bàn tay có nụ hôn” của tác giả Thanh Nga là một món quà quý báu từ cuộc sống truyền khắp nơi, qua mọi thời kì, đến với mọi người, nó giúp những người yêu thương được gần nhau hơn. Bé Quân trong câu chuyện có tính cách giống như những bạn nhỏ lứa tuổi mầm non. Nụ hôn trong lòng bàn tay là món quà vô giá mà mẹ đã dành cho Quân nói riêng và của các bà mẹ muốn dành cho con mình nói chung. Mẹ luôn muốn những điều gì tốt nhất đến với con của mình, luôn yêu con mình vô điều kiện. Giúp các bé biết quý trọng cũng như trân trọng tình cảm ấy của mẹ dành cho chính mình.

Sẻ mẹ và Sẻ con sống trong một cái tổ xinh xắn trên cành cây bàng. Hàng ngày, Sẻ mẹ đi kiếm thức ăn về mớm mồi cho Sẻ con. Trong một ngày

mùa đông lạnh giá, Sẻ mẹ phải bay đi xa kiếm mồi và chiều tối mới trở về tổ. Sẻ mẹ đã “quỵ xuống và run lên vì lạnh”. Sẻ con thấy vậy “vội dang đôi cánh nhỏ bé của mình che gió và ủ ấm cho mẹ”. Khi Sẻ mẹ tỉnh, bà đã cảm thấy ấm áp vô cùng và thấy tổ đã được lót lại trong lòng Sẻ mẹ lâng lâng hạnh phúc. Sẻ con trong câu chuyện thật đáng khen. Bằng tình yêu thương, sự quan tâm Sẻ đã biết giúp đỡ, chăm sóc mẹ [3,tr.177].

Bạn Lan trong câu chuyện “**Cháu ngoan của bà**” của tác giả Mai Thị Minh Huệ rất yêu quý bà của mình. Bà của Lan đã già lắm rồi, tóc bà đã bạc trắng, bà đi phải chống gậy. Khi mùa đông đến, vì nhà không có tiền mua chăn mới cho bà nên Lan đã xin mẹ ngủ cùng với bà. Thế là từ đó, Lan ngủ và sưởi ấm cho bà của mình. Bé Lan ngoan vì biết yêu quý, quan tâm đến bà của mình. Câu chuyện giúp trẻ biết yêu quý, quan tâm những người xung quanh mình nhất là những người trong gia đình của mình, bởi những người ấy đã hi sinh để chúng ta từng ngày lớn lên.

Lòng nhân ái còn được thể hiện ở việc giáo dục các em còn biết giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Câu chuyện “**Ai đáng khen nhiều hơn**” của tác giả Phong Thu, kể về hai anh nhà Thỏ được mẹ giao cho nhiệm vụ đi vào rừng hái hoa và hái nấm. Thỏ em về trước và mang hoa những bông hoa rất đẹp về cho mẹ. Chờ mãi mới thấy Thỏ Anh về, Thỏ Anh mang về những hạt dẻ mà Thỏ Em thích. Chú còn hái nhiều nấm hơn để dành lần sau cần thì dùng. Trên đường về nhà, Thỏ Anh còn bạn giúp cô Gà Hoa Mơ tìm cậu Gà Nhiếp bị lạc và dắt chúng về. Thỏ Mẹ khen hai anh em Thỏ là những người con ngoan, luôn nghĩ đến mẹ. Thỏ Anh còn biết giúp đỡ Gà Mẹ khi gặp khó khăn, biết hái thêm nấm và mộc nhĩ để mẹ đỡ vất vả, mang cả quà về cho em. Câu chuyện không chỉ là bài học biết yêu thương tất cả những người thân của mình, biết nghĩ đến mẹ và em như Thỏ Anh mà còn biết giúp đỡ những người khó khăn, biết quan tâm đến những người xung quanh. Ngoài biết yêu thương những người trong gia đình của mình chúng ta còn biết giúp đỡ mọi người ngay khi họ cần. Giúp đỡ người khác không phải để được khen trước hết vì niềm vui khi làm được việc có ích cho người khác.

Chú Vịt tốt bụng trong tác phẩm cùng tên tác giả đã nói về lòng tốt của Vịt con. Vịt và Mèo rất thân nhau trên đường đi học hai bạn bắt gặp một lẵng hoa bị ai đó đã làm rơi. Cả hai ngồi canh chừng đợi chủ nhân đến nhận nhưng đợi mãi mà không có ai. Sợ muộn học nên hai bạn mang nó theo vừa đi vừa hỏi xem bó hoa ấy là của ai. Dọc đường Vịt đã rút những bông hoa trong lẵng hoa để giúp những người đi đường đang gặp khó khăn và cần sự giúp đỡ. Vịt tặng hoa một bông hoa cho Mèo con để đến thăm Bác Gấu, một bông hoa tặng cho Sóc Anh để anh em nhà Sóc không cãi nhau... Còn vài bông Mèo đã dành lấy và nhận nó là của mình và mang về nhà. Những bông hoa mà Mèo mang về được vài hôm nó đã héo. Khi sang nhà Vịt thì Mèo thấy rất lăm hoa. Đó là những bông hoa mọi người mang đến cảm ơn Vịt. Vịt còn mang những bông hoa ấy ra vườn trồng để có một vườn hoa đẹp. Lúc ấy Mèo mới hiểu giúp đỡ người khác chẳng bao giờ là ngốc nghếch cả. Qua câu chuyện giúp trẻ biết yêu thương, sẻ chia những người mà mình có thể giúp đỡ được, không nên tham lam như Mèo. Chúng ta cho đi để một ngày nào đó chúng ta sẽ nhận lại được tình yêu của những người ta đã từng giúp đỡ đó là một điều đáng quý.

Thỏ Trắng tốt bụng biết giúp đỡ Bác Gấu khi gặp khó khăn. Một đêm nọ khi trời mưa to, gió thổi ào ào,.. bẻ gãy cả cành cây. Bác Gấu Đen đi chơi về bị mưa ướt hết cả, bác thấy nhà Thỏ Nâu còn ánh đèn nên đã đến để xin trú nhờ một đêm. Thỏ Nâu đang ngủ liền bật dậy, gắt gỏng không chớ bác Gấu trú nhờ vì bác to và sợ bác làm đổ nhà của mình. Thế là bác Gấu lại đi trong trời mưa và bác gặp nhà Thỏ Trắng cũng đang còn đèn. Khi thấy bác Gấu bị ướt hết cả Thỏ Trắng liền vội vàng mở cửa mời bác Gấu vào, thỏ kéo ghế mời bác ngồi trước bếp lò. Trong lúc bác Gấu sưởi ấm Thỏ còn mang bánh để mời bác Gấu ăn. Sau khi người đã khô, cả hai cùng đi ngủ. Đến nửa đêm, có tiếng đập cửa nhà của Thỏ Nâu bị đổ và muốn xin sang nhà Thỏ Trắng trú nhờ. Sau khi sưởi cho khô người thì Thỏ Nâu ân hận lắm vì đã không cho bác Gấu trú nhờ. Câu chuyện cho ta thấy không nên từ chối giúp đỡ những người đang

gặp hoạn nạn khi ta có khả năng giúp đỡ họ. Như vậy, khi ta gặp khó khăn mới có những người khác giúp đỡ ta (*Bác Gấu Đen và hai chú Thỏ*).

Văn học cho trẻ em lứa tuổi mầm non chứa chan lòng nhân ái mà người viết muốn gửi gắm đến các em. Lòng nhân ái được thể hiện trong những tác phẩm này không phải là những gì quá cao siêu mà được biểu hiện rất cụ thể, rất đời thường, gần gũi với trẻ thơ. Đó là những tình cảm yêu thương giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên. Việc giáo dục lòng nhân ái cho các em không thể chỉ bằng những lời giáo huấn khô khan, gượng ép mà phải hết sức tự nhiên.. Có thể nói, được tiếp xúc với các tác phẩm này, các em sẽ có một cảm giác tươi mát tràn ngập tâm hồn, khiến các em muốn làm một việc một việc gì đó tốt đẹp và có ích, sẵn sàng yêu thương, trân trọng mọi người, mọi vật xung quanh.

1.3.3. Giáo dục trí tuệ cho trẻ em

Cũng như hầu hết các nội dung khác trong giáo dục mầm non, giáo dục trí tuệ có vị trí hết sức quan trọng và cần thiết đối với các em. Nó là một trong những nhân tố giúp con người phát triển một cách toàn diện. Giáo dục trí tuệ cho trẻ mầm non được thể hiện trong nhiều hoạt động khác nhau và văn học là một phương tiện vô cùng hữu hiệu giúp trẻ mở rộng nhận thức và hiểu biết về thế giới môi trường xung quanh. Những bài thơ, những câu chuyện đã giúp các em mở rộng tầm nhìn và sự hiểu biết về thế giới tự nhiên, thế giới loài vật, thế giới đồ vật,... giúp trẻ biết được tên gọi, những đặc tính, những quan hệ và ý nghĩa của chúng đối với con người... Có thể nói, với chức năng phản ánh cuộc sống, văn học thiếu nhi như “những cuốn sách giáo khoa” đầu tiên giúp cho trẻ nhận thức và hiểu biết về thế giới xung quanh. Bằng những hình tượng văn học sinh động, những “bài học” ấy trở nên hết sức nhẹ nhàng mà không kém phần sâu sắc.

Trước hết, văn học giúp các em nhận biết về các hiện tượng tự nhiên như: mây, mưa, sấm, chớp,... cũng như những hiện tượng sự vật khác nhau. “Giọt nước Tí Xíu” là một câu chuyện thú vị về cuộc phiêu lưu kì thú của giọt nước từ biển xanh tới rừng già, về suối, về sông rồi lại về biển cả. Nhưng

đồng thời, câu chuyện cũng là một bài học sinh động giúp trẻ nhận biết hiện tượng bốc hơi nước và quá trình hình thành mây, mưa. Ngoài ra, truyện kể cho trẻ mầm non còn giải thích sự hình thành, tên gọi của cây cối xung quanh như: *Hoa bìm bìm, Sự tích hoa dạ hương, Sự tích hoa mào gà*,.... Những câu chuyện như: *Chú đỗ con, Hạt đỗ sót*... còn giúp các em biết được sự nảy mầm, ra hoa, đơm trái của cây cỏ.

Không chỉ giúp các em nhận biết các hiện tượng thiên nhiên và thế giới cỏ cây hoa lá, văn học còn giúp trẻ em mở rộng sự nhận thức về thế giới loài vật. Quá trình sinh trưởng của các con vật cũng được các tác giả giải thích cho các em biết. Đó là sự giải thích thú vị bằng những hình tượng văn học sinh động, khác hẳn với những bài học vật chất khô cứng mà vẫn đảm bảo sự chính xác. Thế giới đồ vật xung quanh cuộc sống của trẻ thơ như: chiếc ấm sành, đôi dép, giấy kẻ,... cũng được các tác giả đưa vào.

Với chức năng phản ánh cuộc sống, văn học không chỉ cung cấp những tri thức, giúp trẻ nhận biết môi trường xung quanh mà còn giúp các em có thêm những hiểu biết về các mối quan hệ trong cuộc sống, đó là những mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên và loài vật. Từ đó, trẻ có tích lũy được những kinh nghiệm và những phép đối nhân xử thế trong cuộc sống: *Bạn mới, Gỏi hạt kì diệu, Bé Minh Quân dũng cảm*... Với những truyện: *Gấu qua cầu* hay *Dê con nhanh trí*... trẻ có thể tìm thấy những bài học về cách ứng xử, sự nhanh trí cần phải có trong những hoàn cảnh cụ thể. Nhìn chung, những câu chuyện đầy hấp dẫn này không chỉ cung cấp cho trẻ thơ những kiến thức về sự phong phú kì diệu của thiên nhiên mà còn giúp các em hiểu thêm về những số phận, những cảnh đời. Từ cuộc đấu tranh không ngừng, không nghỉ trong hành trình tìm lẽ phải, các em sẽ có những suy nghĩ hướng thiện, đề cao lòng nhân ái, sự dung cảm và đức hi sinh của con người.

1.3.4. Những bài học đạo đức khác

Bên cạnh giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lòng nhân ái, giáo dục trí tuệ ra thì các tác phẩm truyện còn giúp trẻ giáo dục một số đạo đức khác cho trẻ đó

là những bài học về lòng dũng cảm, biết bao dung với mọi người, đức tính khiêm tốn, biết vâng lời người lớn... Từ đó giáo dục toàn diện cho trẻ về các phẩm chất tốt cũng như những tính cách tốt, phẩm chất tốt.

1.3.4.1. Bài học về lòng dũng cảm

Lòng dũng cảm được hiểu một cách đơn giản là dám đương đầu với mọi khó khăn, gian lao, vất vả, sẵn sàng chiến đấu vì công lí, cái phải, không sợ hãi, từ bỏ mọi thứ, vượt qua mọi thử thách bằng năng lực của bản thân để hoàn thiện bản thân mình một cách toàn vẹn, là người có ích cho xã hội. Qua các câu chuyện đề cao lòng dũng cảm, các em hiểu lòng dũng cảm là đức tính tốt cao đẹp và nên phát huy đức tính đó. Với trẻ em nói chung và trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng lòng dũng được thể hiện ở mọi lúc, mọi nơi và được biểu hiện bằng những hành động, việc làm phù hợp với tâm lí lứa tuổi như: mạnh dạn nhận lỗi sai và sửa lỗi; bình tĩnh xử lí các tình huống xảy ra.

Câu chuyện “***Bé Minh Quân dũng cảm***” của tác giả Minh Hương kể về chú Mèo Vàng được nuôi trong nhà né Minh Quân. Chú mèo rất ngoan nên Minh Quân rất yêu chú. Một hôm khi chơi đùa với nhau, Minh Quân gạt phải lọ hoa rơi xuống đất và vỡ. Khi bố về cậu lại dối lờ cho Mèo Vàng khiến nó bị phát xích lại và không được ăn cá. Đêm đến, khi nằm ngủ, cậu nghe tiếng mèo kêu và thấy ân hận nên cậu đã chạy đến bên bố và thú nhận tất cả. Minh Quân được bố khen là trung thực và dũng cảm. Qua câu chuyện đã cho chúng ta thấy một bài học đắt giá về lòng trung thực của bản thân mình. Không nên dối lờ cho người khác để họ phải chịu phạt thay mình là điều không tốt. Phải biết dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc lỗi và biết xin lỗi khi mình làm sai.

Câu chuyện về Cáo Thỏ và Gà Trống trong tác phẩm cùng tên của tác giả Thu Thủy kể về câu chuyện kể về ngôi nhà của Thỏ. Thỏ và Cáo cùng ở trong một khu rừng. Thỏ có một ngôi nhà bằng gỗ, Cáo có một ngôi nhà bằng băng. Khi mùa xuân đến nhà Cáo tan ra thành nước, Cáo xin sang nhà Thỏ ở nhờ và đuổi luôn cả Thỏ ra ngoài. Thỏ gặp bầy chó và Bác Gấu nhưng không lấy lại được nhà cho Thỏ. Cuối cùng, Gà trống đã dũng cảm đuổi được con Cáo gian ác đi và lấy lại cho Thỏ ngôi nhà của mình. Câu chuyện là một bài

học cho trẻ, phải biết dũng cảm đối mặt với những tình huống trong cuộc sống, xử lý các tình huống khi gặp khó khăn một cách tốt nhất để có thể giữ an toàn cho chính bản thân mình. Ở cuộc sống đôi khi ta gặp những tình huống khó khăn vì vậy các cô giáo mầm non sẽ giúp trẻ xử lý các tình huống trẻ có thể gặp hàng ngày một cách tốt nhất để giữ an toàn cho chính bản thân của trẻ. Khi gặp kẻ xấu trẻ cần bình tĩnh xử lý không được biểu hiện thái độ sợ sệt như bầy Chó và Bác Gấu.

Dũng cảm là một đức tính tốt, vô cùng cần thiết cho các em trong cuộc sống hàng ngày của trẻ. Vì vậy, hơn ai hết các tác phẩm văn học giúp các em hiểu rõ hơn về lòng dũng cảm một cách đơn giản nhất, dễ hiểu nhất theo góc nhìn, định nghĩa đơn giản của trẻ thơ. Cũng như giúp các em hiểu và phát huy đức tính tốt đẹp đó bằng hành động hàng ngày mà trẻ hiểu và tiếp thu được qua các tác phẩm truyện dành cho trẻ em mới chập chững và cho lứa tuổi mẫu giáo nói riêng.

1.3.4.2. Bài học về cách đánh giá người khác

Bản thân chúng ta là mỗi cá thể riêng biệt, không ai giống ai vì thế những hành vi, suy nghĩ, tình cảm, thái độ,... của mỗi người cũng khác. Mỗi người có một cái nhìn khác nhau, một cách đánh giá người khác ở góc độ khác nhau. Nhưng dù nhìn trên phương diện nào thì cũng không thể vội đánh giá họ qua vẻ bề ngoài của họ. Để đánh giá một con người chúng ta phải cần có thời gian tìm hiểu, nhìn nhận mọi thứ xung quanh họ. Có những người có thể vẻ bề ngoài của họ rất xấu xí nhưng họ lại là một người tốt, luôn biết giúp đỡ mọi người khi người khác gặp khó khăn. Nên trước khi đánh giá một ai cần cả một quá trình quan sát rồi mới có thể kết luận được. Đối với trẻ em để đánh giá một ai đó cũng là cái nhìn riêng của trẻ. Trẻ con với những suy nghĩ đơn giản, vô tư, hồn nhiên cái đánh giá đôi khi là sự hơn thua về một điều gì đó. Hoặc bạn có tài này nhưng mình không có tài như bạn, hay vì bạn không chơi cùng mình. Bởi cái nhìn của trẻ rất hồn nhiên nên cách đánh giá người khác của trẻ cũng rất đơn giản.

Câu chuyện “*Cá Diếc con*” của tác giả Nguyễn Đình Quảng khi thấy bác Rùa với hình dáng: với cái đầu “thò ra thụt vào”, cái đuôi “ngắn ngun ngun”, cái “nhà” trên lưng thì “nặng nề”, lại còn bốn cái chân “thô kệch” [3, tr.210] Diếc con đã chê bác Rùa xấu xí. Nhưng khi nghe mẹ Diếc kể: “Bác Rùa cao tuổi nhất, hiểu biết nhất vùng hồ này. Nhờ có bốn chân, bác Rùa lên được bờ, biết nhiều cảnh, nhiều chuyện trên cạn. Bác rất tốt bụng và hay giúp đỡ người khác” [4, tr.210] và được bác Rùa cứu thoát khỏi lão Bói Cá, Diếc con đã hiểu ra. Chính cái “nhà” nặng nề trên lưng bác Rùa đã che chắn, cứu Diếc khỏi mỏ lão Bói cá độc ác.

“*Tiếng hát của Châu Chàng*” của tác giả Nguyễn Thị Bích Phượng kể về lớp học của cô Sẻ Nâu trên giàn mướp, cạnh một cái ao nhỏ. Học trò của cô ai cũng xinh đẹp, cũng ngoan ngoãn. Trong đó có bạn Châu Chàng tuy nhút nhát nhưng lại rất tốt bụng. Một hôm, Châu Chàng thấy các bạn bàn tán chuẩn bị ngày tết thầy cô. Ông Mật tặng cô một túi đầy mật thơm ngon, Bướm Vàng tặng cô một điệu múa thật đẹp. Khi lớp trưởng Ông Bầu hỏi đến Châu Chàng thì nó chỉ ấp úng nói sẽ tặng cô một bài hát. Khi nghe Châu Chàng nói vậy các bạn ai cũng chế nhạo nó làm nó xấu hổ, chui tọt xuống mép nước, lặn xuống ao. Sau khi được mẹ an ủi Châu Chàng cũng đã tìm được món quà tặng cho cô Sẻ Nâu. Hôm ấy, Châu Chàng đến sau cùng, nó tặng cô Sẻ Nâu một bông hoa nở mười ngôi sao và tặng cô giáo một bài hát. Khi Châu Chàng hát cả lớp rất bất ngờ về giọng hát của cậu. Tất cả thấy có lỗi và đã xin lỗi Châu Chàng. Cậu vui vẻ bắt nhịp cho cả lớp hát cùng. Qua câu chuyện, chúng ta nhận thấy đánh giá một con người ta không chỉ nhìn vào vẻ bề ngoài. Thấy Châu Chàng nói sẽ hát tặng cô thì các bạn đã chế nhạo cậu nhưng khi Châu Chàng cất tiếng hát thì tất cả mọi người lại ngưỡng mộ giọng hát của cậu. Bài hát của Châu Chàng và món quà của cậu dành tặng cô giáo lại là điều mà khiến cô vui, tự hào nhất.

1.3.4.3. Bài học về lòng khiêm tốn

Khiêm tốn là một đức tính tốt đẹp của con người chúng ta, sự khiêm tốn của mỗi người chúng ta được thể hiện qua lời nói, hành động, cử chỉ của

con người đối với con người. Đối với trẻ em đức tính khiêm tốn rất quan trọng. Khiến tôn giúp trẻ biết tôn trọng người khác, khiêm tốn giúp trẻ sử dụng từ ngữ để giao tiếp một cách phù hợp, khiêm tốn giúp trẻ bình tĩnh nhận ra khuyết điểm của bản thân mình,... Vì vậy ta nên giáo dục đức tính khiêm tốn của trẻ thông qua các câu chuyện. Từ các câu chuyện trẻ có thể tiếp nhận đức tính khiêm tốn một cách dễ hiểu nhất theo ý hiểu riêng của trẻ nhỏ. Từ đó, giúp trẻ trở thành một người hoàn thiện nhất, có ích nhất cho xã hội

Câu chuyện “***Cái đuôi của Sóc Nâu***” tác giả Bích Hồng kể về cái đuôi bông của Sóc Nâu. Nó tự huênh hoang là cái đuôi của nó đẹp nhất nên nó là đứa trẻ xinh đẹp, tuyệt vời nhất. Sóc Nâu muốn đi khắp khu rừng để khoe về cái đuôi đẹp của mình. Khi Sóc Nâu gặp Gấu thì Gấu cho rằng cái tát của Gấu mới tuyệt vời dọa Sóc sợ chạy mất. Sóc gặp Hồ Vằn để khoe đuôi nhưng lại bị móng vuốt của Hồ là cho sợ. Vì đi tìm con mà Sóc mẹ bị cảm lạnh. Thỏ, Khi, Hoẵng đã chăm sóc cho mẹ Sóc. Hươu Sao chạy nhanh nên xung phong đi kiếm Sóc Nâu. Cả hai cùng đi về nhà. Về đến nhà, Sóc Nâu kể cho mẹ nghe câu chuyện. Mẹ Sóc dạy Sóc Nâu “chỉ có những người bạn tốt khiêm tốn và sẵn lòng giúp đỡ người khác mới là những đứa trẻ tuyệt vời”. Sóc Nâu hiểu ra và chơi cùng các bạn. Qua câu chuyện cho ta thấy vì tính huênh hoang mà tí nữa Sóc gặp nạn. Có những người không bao giờ khoe khoang như Thỏ, Khi, Hoẵng, Hươu Sao lại sẵn lòng giúp đỡ người khác khi họ đang cần mình giúp đỡ. Từ đó ta nhận ra bài học không nên tự kiêu cho rằng mình là nhất bởi ngoài kia còn có những người hơn mình rất nhiều. Chúng ta nên khiêm tốn vì nó sẽ giúp chúng ta bảo vệ chính bản thân mình. Không phải mọi thứ tuyệt vời là những thứ ta khoe ra mà là ở hành động tuyệt vời của chúng ta. Khi chúng ta giúp đỡ những người họ cần ta giúp mới là những người tuyệt vời, đó mới là đáng quý.

Câu chuyện “***Giọng hát của chim Sơn Ca***” của tác giả Thu Thủy nói về giọng hát của chim Sơn Ca rất hay nhưng không vì thế mà Sơn Ca kiêu căng với mọi người. Ở khu rừng, mỗi khi Sơn Ca hát thì tất cả cỏ cây, hoa lá hay dòng suối cũng dừng lại để thưởng thức. Chim Sẻ thắc mắc có phải do

bác Mặt Trời hay cô Mây Hồng cho Sơn Ca giọng hát mê li hay không? Thế rồi Sẻ đến tìm cô giáo Họa Mi để tìm hiểu về điều đó. Nhưng khi đến nhà thì thấy Sơn Ca lúc nào cũng hát ngay cả khi chú đang chuyển từ cảnh này sang cảnh kia. Không chỉ thế, khi có tiếng lạ xung quanh, Sơn Ca còn lắng nghe kĩ và bắt chước theo. Lúc ấy mọi người mới hiểu vì sao Sơn Ca lại có giọng hát mê li đến như vậy. Chim Sơn Ca tuy hát rất hay và được mọi người ngưỡng mộ nhưng phải vì thế mà Sơn Ca huênh hoang về giọng hát hay của mình. Ngược lại, chú rất chăm chỉ luyện tập giọng hát của mình mọi lúc mọi nơi. Sơn Ca cũng như các bạn nhỏ ngoan, luôn biết trau dồi thêm, luyện tập thêm để ngày càng hoàn thiện bản thân hơn nữa. Đức tính khiêm tốn là một đức tính tốt mà chúng ta cần giáo dục cho trẻ. Nhờ có đức tính khiêm tốn, trẻ biết bình tĩnh xử lý mọi tình huống. Tự tin để bộc lộ được tài năng của bản thân là cần thiết nhưng để giữ được thành công cần có sự khiêm tốn đúng lúc.

1.3.4.4. Biết vâng lời người lớn

Biết vâng lời được hiểu đơn giản khi người lớn khuyên răn, dạy bảo những điều tốt, điều có ích thì chúng ta phải biết lắng nghe và tiếp thu điều mà người lớn dặn dò. Với trẻ em, thế giới rộng lớn ngoài kia có biết bao điều bỡ ngỡ, kì lạ, và cả những nguy hiểm rình rập. Vì vậy, việc ngoan ngoãn làm theo lời khuyên bảo chân thành của người lớn sẽ giúp các em có những bước đi đầu đời vững chắc.

Mùa đông tới, Thỏ mẹ dạy các con trồng củ cải. cả ba anh em thỏ đều muốn theo mẹ trồng rau. Mẹ hướng dẫn các con một cách rất tỉ mỉ nhưng vừa nghe mẹ nói đến làm đất Thỏ út nghĩ đơn giản nên mãi chơi không để ý đến lời nói của mẹ. Sau khi giảng xong, Thỏ mẹ chia cho ba anh em ba luống nho nhỏ để làm. Hai anh cặm cui làm cẩn thận nên mầm cây mọc rất đẹp. Còn cây của Thỏ út thì mọc thưa thớt, cây cao, cây thấp. Đến vụ thu hoạch, cây rau của hai anh lá to, củ cũng to, còn của Thỏ út thì bé tí teo. Sau khi nghe mẹ giảng giải, Thỏ út đã chăm chỉ và chịu khó làm việc. Qua câu chuyện cho ta thấy vì ham chơi, không nghe lời mẹ mà các cây rau của Thỏ út còi cọc. Cuối cùng, Thỏ út đã biết lỗi của mình là ham chơi, không nghe theo mẹ hướng

dẫn. Thỏ út đã biết sửa lỗi sai của mình bằng cách lắng nghe lời mẹ nói và làm theo lời mẹ dặn. Mẹ vui vì Thỏ út đã nghe lời mẹ không ham chơi, làm việc qua loa nuwac mà thay vào đó chú chăm làm việc hơn, chịu khó hơn (*Cây rau của Thỏ út*).

“*Chú Vịt xám*” trong câu chuyện cùng tên của tác giả Thu Thủy kể về gia đình nhà vịt. Mẹ vịt dẫn cả đàn đi chơi. Trước khi đi, mẹ đã dặn cả đàn không được tách rời nhưng vừa ra khỏi cổng làng Vịt Xám đã quên ngay. Chú lên đi chơi một mình. Gặp một cái ao có nhiều cá, nhiều tôm, Vịt Xám thích quá nên nhảy xuống mò. Lúc gần no, nó mới nhìn lên bờ không thấy mẹ đâu. Hoảng quá, chú lên bờ và kêu ầm ĩ. Con Cáo cạnh ấy tính cả ngủ định ăn thịt Vịt Xám thì may mẹ Vịt đến và cứu kịp thời. Từ đó, Vịt Xám không dám là sai lời mẹ dặn nữa. Vì không nghe lời mẹ mà Vịt Xám suýt nữa gặp nguy hiểm cho bản thân. Vì vậy, nếu không nghe lời chúng ta sẽ gặp những hậu quả rất đáng tiếc.

Biết nghe lời là một đức tính tốt mà các bạn nhỏ cần biết học tập và phát huy nó. Các truyện kể giúp trẻ tiếp thu đức tính biết nghe lời một cách dễ hiểu theo suy nghĩ của trẻ thơ. Phải biết nghe lời mới là con ngoan, trò giỏi. Nếu không nghe theo lời dạy bảo đúng đắn của người lớn không những sẽ ảnh hưởng đến bản thân mà còn làm liên lụy đến những người xung quanh.

Ngoài những bài học nói trên văn học còn là một phương tiện vô cùng quan trọng để giáo dục các em về kỹ năng trong cuộc sống hàng ngày, những tình huống nguy hiểm xảy ra không đáng có,...như: *Cuộc phiêu lưu của những chú gà nhí* là bài học không tự ý đi chơi một mình sẽ gặp nguy hiểm cho bản thân cũng như ảnh hưởng đến người khác, *Dê con nhanh trí* là bài học biết nghe lời người lớn và không nghe lời người lạ nó sẽ gây nguy hiểm cho bản thân của mình, *Vì sao Thỏ cụt đuôi?* là bài học khi tham gia giao thông phải biết quan sát những phương tiện trên đường tránh gây mất trật tự cũng như những tai nạn đáng tiếc xảy ra cho chính mình và cho cả người khác nữa,... Và còn vô số những bài học bổ ích nhằm giáo dục trẻ để trẻ có một kỹ năng sống tốt hơn. Từ đó giúp trẻ hoàn thiện hơn về đạo đức cũng như phát triển tính cách tốt, không học tập những tính cách xấu.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Trong chương 1, chúng tôi đã tìm hiểu và thống kê được các câu chuyện hiện đại trong hai tuyển tập cùng, đồng thời, chỉ ra được đặc điểm cơ bản về nội dung của truyện kể dành cho trẻ mẫu giáo. Đó là thế giới tự nhiên phong phú, sinh động và thế giới xã hội trong sáng, hồn nhiên, gần gũi đối với trẻ. Thế giới ấy còn là thế giới của tình bạn trong sáng, chân thành và những bài học giáo dục nhân văn, giản dị mà sâu sắc. Các tác giả muốn thông qua những truyện kể đó để giáo dục các em những bài học về thẩm mỹ, lòng nhân ái, trí tuệ và một số bài học khác: bài học về lòng dũng cảm, bài học về cách đánh giá người khác, bài học về lòng khiêm tốn, biết vâng lời người lớn... Từ đó, trẻ em mở rộng hiểu biết về thế giới tự nhiên cũng như thế giới xã hội. Thế giới ấy thật trong sáng hồn nhiên mà có lẽ ta chỉ bắt gặp trong thế giới của riêng các em. Và thông qua những bài học giáo dục, các em học tập những đức tính tốt, tránh những đức tính xấu để hoàn thiện bản thân mình hơn, trở thành một con người có phẩm chất, đạo đức tốt đẹp.

CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN KỂ CHO TRẺ MẦM GIÁO

Để góp phần đưa những bài học đến với trẻ mầm non một cách tự nhiên, thu hút không thể không kể đến các đặc điểm nghệ thuật. Từ cách sử dụng ngôn ngữ kể chuyện đến nghệ thuật xây dựng nhân vật trong mỗi câu chuyện đã kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

2.1. NGÔN NGỮ KỂ CHUYỆN

Ngôn ngữ là công cụ, là chất liệu cơ bản của văn học. Vì vậy, văn học được gọi là loại hình nghệ thuật ngôn từ. M.Go-rơ-ki khẳng định “ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học”. Nó được rèn giũa qua lao động nghệ thuật của nhà văn, giúp nhà văn xây dựng hình tượng nghệ thuật, thể hiện tư tưởng, tình cảm, cá tính sáng tác, phong cách, tài năng của mình. *Trong truyện kể cho trẻ mầm non, ngôn ngữ cũng đóng một vai trò quan trọng. “Nhờ có ngôn ngữ mà trẻ có thể hình dung ra được những gì mà chúng không nhìn thấy (tưởng tượng). Vì thế, nếu một đứa trẻ mà ngôn ngữ kém phát triển thì trí tưởng tượng cũng nghèo nàn”* [17, tr.41]. Chính vì vậy, ngôn ngữ trong truyện kể vừa là phương tiện giúp nhà văn truyền đạt những bài học giáo dục vừa giúp trẻ thêm hiểu và yêu Tiếng Việt hơn, sử dụng Tiếng Việt trong giao tiếp cũng như hoạt động giáo dục hiệu quả hơn.

2.1.1. Ngôn ngữ trần thuật

2.1.1.1. Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, dễ hiểu

Tuy các nhà văn đã sử dụng các ngôn ngữ trong sáng, giản dị, dễ hiểu nhưng nội dung của các câu chuyện vẫn đầy đủ. Có những câu chuyện ngắn nhưng bên trong đó bao hàm rất nhiều bài học giá trị đối với trẻ.

Câu chuyện “*Bé thử nghĩ xem nào?*” của tác giả Vũ Bội Tuyền. Chỉ bằng 6 câu văn đã giải đáp giúp cho các em hiểu thêm về những hiện tượng tự nhiên quanh các em. Bằng những từ ngữ đơn giản, trong sáng, phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Bằng những từ ngữ đơn giản giúp trẻ hiểu được nhờ có gió mà những đồ vật nhẹ như giấy có thể bay vào không trung một cách dễ dàng hay nhờ có gió mà những chiếc chong chóng có thể quay. Từ đó, giúp trẻ hiểu

thêm được thế giới xung quanh có vô vàn điều thú vị khác cũng đang chờ các em khám phá.

Tác phẩm “*Củ Cải Trắng*” với ngòi bút tài tình của tác giả đã giúp các em hiểu rõ hơn về một loài cây. Bằng 6 câu văn với những từ ngữ đơn giản, dễ hiểu giúp các em đã biết được nguồn gốc của tên gọi bắt đầu từ màu sắc của nó. Không chỉ thế, tác giả còn giúp các em biết được củ cải trắng lớn lên và phát triển như thế nào. Thân cây của chúng thì mọc sát đất, lá cây cũng màu xanh như bao loại lá khác. Củ cải là cây có rễ biến đổi thành củ vì vậy phần rễ phình ra lớn thành củ cải trắng nõn. Củ cải tuy có mùi hăng nhưng nấu lên lại ngọt và có rất nhiều món ăn từ củ cải trắng. Giúp các em hiểu hơn về thế giới thiên nhiên kì diệu với vô vàn sự lớn lên và trưởng thành của các loại cây, loại hoa. Từ đó, giúp trẻ thêm yêu thiên nhiên hơn,

Dung lượng của các chuyện tuy ngắn, sử dụng dụng ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, trong sáng giúp trẻ hiểu được đặc điểm, ngoại hình, tên gọi hay giải thích giúp trẻ những điều xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. Với những ngôn ngữ tuy giản dị, trong sáng dễ hiểu các tác giả cũng đã giúp các em phân nào hiểu được thế giới xung quanh mình nó kì lạ và thú vị biết bao nhiêu. Nhờ những ngôn ngữ đó mà giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ hơn nội dung câu chuyện cũng như các bài học mà nhà văn muốn truyền đạt cho trẻ.

2.1.1.2. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh

Để nội dung truyện kể được truyền đạt đến trẻ em một cách hấp dẫn, lôi cuốn thì các tác giả đã sử dụng đa dạng hệ thống các từ láy, từ tượng hình, tượng thanh... tạo nên sắc thái vui tươi, vừa khơi gợi kích thích trí tưởng tượng, sáng tạo, vừa tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tư tưởng tình cảm của trẻ. Bên cạnh đó trẻ còn hiểu hơn về những điều tác giả muốn nói, khơi gợi cảm xúc, tình cảm cho trẻ, biểu cảm về niềm vui, nỗi buồn của trẻ em nói chung và trẻ em lứa tuổi mẫu giáo nói riêng.

Đặc điểm hình dáng của vạn vật trong thế giới tự nhiên được hiện lên sinh động, lí thú qua hệ thống từ ngữ giàu giá trị biểu đạt. Đó là chú Gà Trống: “*trên đầu có một cái mào đỏ dựng đứng trông như vương miện của*

vua. Đôi chân vàng óng trông như đôi hia vàng. Còn bộ lông của bạn thì quá tuyệt vời vô cùng, óng ánh đủ màu, trông thật rực rỡ và uy nghi". [4,tr.217]. Đó là bác Rùa với cái đầu "thò ra thụt vào", cái đuôi "ngắn ngun ngun", cái "nhà" trên lưng thì "nặng nề", lại còn bốn cái chân "thô kệch"... [3,tr.210].

Câu chuyện "***Hoa Dâm Bụt***" của tác giả Xuân Quỳnh đã miêu tả về các loài hoa trong khu vườn: "*Cô hoa Huệ trắng muốt, thơm ngào ngạt, cao dũng lên, mảnh dẻ, kiêu kì. Cô Hồng Nhung đom đóm dáng một cách kín đáo, áo của cô đỏ óng ánh những giọt sương. Cô Thược Dược sắc sỡ, áo các cô nhiều màu sắc, miệng các cô lúc nào cũng nói cười toe toét...*" [3,tr.188-189]. Việc sử dụng từ loại tính từ kết hợp với hàng loạt từ láy đã vẽ lên một khu vườn thật sinh động với biết bao nhiêu loài hoa. Mỗi loại hoa đều có đẹp riêng, màu sắc, hương thơm riêng. Từ đó, giúp trẻ có thể hình dung rõ nét nhất về các loài hoa với những màu sắc, hình dáng cụ thể khác nhau trong khu vườn.

Câu chuyện "***Trái cây trong vườn***" của tác giả Thanh Hương đã cho ta thấy được đặc điểm rõ rệt của một số loài quả trong vườn: "*Ông chuổi Tiêu đang chăm những quả chuổi mập vàng, bà Hồng Xiêm quanh năm cần mẫn với chiếc áo âu bạc phếch, cô Vú Sữa tròn trịa e ấp giấu mình trong những tán lá tím sẫm với những hạt sương long lanh, muôn sắc màu bởi ánh nắng mặt trời buổi sớm, kia nữa những cô bướm chuẩn bị khoác những chiếc áo vàng tươi như đi xem hội và chị Hồng mới rực rỡ làm sao trong chiếc áo màu đỏ, còn những anh roi đường nghịch ngợm đu tít lên cành cao với bao trò chơi con trẻ*" [3,tr.190-191]. Với cách sử dụng linh hoạt các tính từ chỉ màu sắc: trắng, vàng, nâu, tím sẫm, vàng tươi, đỏ; tính miêu tả hình dáng: bạc phếch, tròn trịa, tím sẫm, long lanh, vàng tươi, rực rỡ đã miêu tả một khu vườn biết bao màu sắc và vô cùng sinh động, thú vị. Các sự vật trong khu vườn đang dần thay đổi chính mình để chuẩn bị đón một mùa thu dịu mát. Tất cả các cây trái, con vật trong khu vườn cũng như các em nhỏ chờ mùa thu, chờ để được đón Cô Trăng xuống ghé thăm vườn, chuẩn bị đón Trung Thu. Với những biện pháp tu từ tác giả đã dẫn các em vào khu vườn với vô vàn

điều thú vị, nhiều màu sắc. Ở đây những loài cây, những con vật cũng đang vui mừng và hào hứng như chính các em vậy.

Sự thay đổi về ngoại hình của thế giới tự nhiên cũng được thể hiện rõ nét qua các từ ngữ giàu hình ảnh. Truyện kể “***Chuyện trong vườn***” đã miêu tả quá trình phát triển của Cây Hoa Giấy và Cây Táo. Cây Hoa Giấy có “*những cành gai màu nâu bóng phồng phao lên từng ngày, những cành lá xanh mướt đua nhau leo dây trên giàn làm nền cho những bông hoa tím đỏ rực rỡ” còn Cây Táo con thì “sần sùi, nứt nẻ với ít cành lá cong cong”, “đứng lặng lẽ một góc vườn, thân cành trơ trụi”. Sau một thời gian, Cây Táo “bắt đầu mọc ra những chiếc lá. Những chiếc lá của Táo con tròn tròn và bóng láng nằm thưa thớt trên cành... Cây Táo lặng lẽ nở hoa. Hoa Táo màu trắng, thoảng mùi thơm dịu nhẹ trong gió. Chẳng bao lâu, hoa tàn và kết thành những quả táo nhỏ xíu màu xanh. Đến mùa thu, những quả táo đã to và chín đỏ” [3,tr.186-187]. Như vậy qua hàng loạt từ loại tính từ, kiểu từ láy, từ ghép trong các đoạn văn miêu tả Cây Hoa Giấy và Cây Táo đã giúp trẻ hình dung ra đặc điểm, quá trình biến đổi theo thời gian của các loài cây. Mỗi giai đoạn gắn với những đặc điểm khác nhau tạo nên quá trình tiến hóa kì diệu của thế giới tự nhiên. Như vậy, việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ trong các văn bản truyện kể đã góp phần làm tăng sức gọi cho những đặc điểm hình dáng bên ngoài sự vật. Qua đó, trẻ có thể phân biệt hình dáng, màu sắc của các loài vật, cây cối, đồ vật khác nhau.*

Ngôn ngữ trong truyện kể không chỉ làm nổi bật đặc điểm ngoại hình của các nhân vật trong truyện, mà nó còn làm những hành động, trạng thái, tính cách của nhân vật thêm sinh động, hấp dẫn. Hành động của Dê con trong truyện “*dê con nhanh trí*” được miêu tả qua các động từ chỉ hành động, trạng thái: “*Dê con vội ngó qua khe cửa, lần này nó thấy rõ ràng bốn chân trắng... Nhưng cái mũi thính của nó lại ngửi thấy mùi hôi hôi chứ không phải thơm như mùi sữa như mẹ nó. Dê con ngần ngại, khe khẽ bắc ghế trèo lên nghech cồ nhìn qua khe tường ra ngoài” [3,tr.203]. Những động từ này đã cho thấy*

hành động cẩn thận của Dê con khi quan sát bên ngoài để không bị tên Sói vào ăn thịt.

Trong câu chuyện “**Cáo, Thỏ và Gà Trống**”, tác giả đã sử dụng những từ chỉ hành động: *nhảy ra, chạy, mặc, đuổi, khóc, cút* để miêu tả những hành động của các nhân vật trong truyện. Qua những hành động cho ta thấy được tuy bầy Chó và Gấu là những con vật có vẻ bên ngoài rất to nhưng lại nhút nhát và chạy đi khi nghe thấy tiếng quát của của con Cáo gian ác. Nhưng ngược lại với vẻ bên ngoài tuy nhỏ nhưng lại rất oai của Gà Trống đã giúp Thỏ đuổi được con cái ra khỏi nhà và trả lại nhà cho Thỏ [3,tr.201-202].

Câu chuyện “**Nhím con kết bạn**” của tác giả Trần Thị Ngọc Trâm kể về chú Nhím muốn kết bạn với mọi người. “*Nhím ở một mình, chú rất nhút nhát nên không quen bất kì con vật nào. Khi Nhím gặp Sóc thì Nhím con lại bối rối nhìn bạn rồi lại quay đầu chạy chón vào bụi cây. Nó quặn tròn người lại mà vẫn run run vì sợ. Khi không may động vào hang của Nhím Nhí nó cũng run run nói xin lỗi. Sau khi Nhím Nhí cho Nhím con trú đông nhờ rút rề nhận lời và cảm ơn lòng tốt bụng của bạn*” [3,tr.204]. Bằng những từ láy: *run run, bối rối, nhút nhát, rút rề* và những từ chỉ hành động: *quặn tròn, chạy trốn*, tác giả đã cho các bạn nhỏ thấy một bạn Nhím con với tính cách nhút nhát, luôn sợ sệt khi tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Nhím đã không có bạn chơi. Khi Sóc muốn làm thân với Nhím thì nó lại sợ và chạy mất. Nhưng may vì có Nhím Nhí tốt bụng cho Nhím con trú nhờ trong mùa đông và còn kết bạn với Nhím con. Qua câu chuyện cũng như những biện pháp tu từ cho ta thấy các bạn trong câu chuyện đều là những bạn nhỏ tốt. Chúng đều biết kết thân với mọi người xung quanh mà không phân biệt đồng thời đó còn là những người tốt bụng biết sẻ chia và giúp đỡ người khác khi họ cần. Nhưng đức tính tốt thì chúng ta nên phát huy và không nên rút rề, sợ sệt như bạn Nhím con.

Trong các truyện kể, chúng ta còn bắt gặp hệ thống từ tượng thanh mô phỏng tiếng kêu, tiếng động. Đó là thế giới nhộn nhịp với tiếng kêu của những chú chim non trước nhò sau to dần: “*Ri ri... ri ri... nhieép... nhieép...*”

chiu... chiu”; tiếng kêu của chú gà lạc đàn tạt tạt tạt tạt: “*nhiep nhiep... chip chip...*”; tiếng nghe con hếch mũi: “*Ơ... nghe... ơ... ơ... ơ*”; bê con gọi mẹ: “*Mê... mê...*” và lời đáp của bò mẹ: “*Ờ bò... ờ*” ... tất cả đều là âm thanh gọi mẹ, tìm mẹ cũng những con vật bé nhỏ. Còn em bé thì cất tiếng: “*Mẹ ơi...!*” khi ở bất cứ hoàn cảnh nào (**Gọi mẹ**). Đó còn là tiếng hát của Gà Mơ với bài hát quen thuộc: “*Cục ta cục tác, cục ta cục tác, mào ta đã mọc*” (**Hoa mào gà**); tiếng kêu đói của Mèo con vì không chịu học hành, tập bắt chuột : “*Đói meo... đói meo*” cho đến lúc mệt quá chỉ còn kêu “*Meo...meo*” (**Sự tích tiếng kêu của mèo**); tiếng ếch kêu: “*Ôp! Ôp! Ôp!*” (**Cái hồ nhỏ**); tiếng hát đồng dục của Gà Trống khi đuổi Cáo: “*Cúc cù cu cu/ Ta vác hái trên vai/ Đi tìm cáo gian ác/ Cáo ở đâu ra ngay!*” (**Cáo, Thỏ và Gà Trống**)... và còn rất nhiều âm thanh của những sự vật khác. Tất cả như hình ảnh thu nhỏ của thế giới trẻ thơ đầy âm thanh sôi động, nhộn nhịp đầy tiếng nói, tiếng cười.

Âm thanh còn được tạo ra từ những sự vận động, chuyển động. Đó là tiếng động của các con vật: Gà con vỗ “*phành phạch*” (**Chim non và gà con**), Tôm cong mình nhảy “*tanh tách*” [14,tr.52] (Chú Vịt xám), lời ca “*thánh thót*” của Họa Mi (**Cả nhà đều làm việc**)...; âm thanh của các đồ vật: tiếng còi xe “*Bim Bim*” (**Kiến con đi xe ô tô**), tiếng cửa “*cạch, cạch, cạch*” (**Đê con nhanh trí**)... Ngoài ra, các từ tượng thanh còn kể lại sinh động những sự việc xảy ra trong thế giới xã hội. Đoạn văn miêu tả cảnh cô mèo Mướp bị tai nạn khi tham gia giao thông trong truyện kể “**Cái hồ bên đường**” đã sử dụng nhiều từ tượng thanh làm cho trẻ em có thể hình dung rõ ràng về câu chuyện:

“*Một lát sau, cô mèo Mướp xách giỏ đi chợ. Buổi sáng trong lành, mát mẻ quá nên cô mèo Mướp cũng vừa đạp xe chậm chậm vừa lầm nhầm hát: “Meo, meo, meo... Meo, meo, meo...” Bỗng: “ùm!...” thế là cả cô Mèo mướp lẫn cái giỏ đi chợ và xe lọt ngay xuống hố. Hốt hoảng, cô mèo Mướp kêu thất thanh:*

-Meo! Meo... cứu tôi với... Meo, meo” [3,tr.220].

Bằng cách sử dụng các tính từ, động từ, từ láy, từ tượng hình, từ tượng thanh một cách linh hoạt trong các truyện kể, các nhà văn đã dùng đã gọi tả,

mô phỏng các đặc điểm riêng của sự vật hiện tượng một cách rõ nét nhất để các em có thể tưởng tượng các sự vật hiện tượng theo cách dễ hiểu nhất của chính bản thân các em. Từ đó, các sự vật, hiện tượng hiện lên thật tự nhiên, sinh động và nhiều sắc thái rõ nét nhất.

2.1.2. Ngôn ngữ đối thoại

Theo khảo sát của chúng tôi, ngôn ngữ đối thoại xuất hiện ở hầu hết các văn bản truyện kể cho trẻ em mầm non ở hai tuyến tập. Ngôn ngữ đối thoại được hiểu là biểu hiện sự giao tiếp bằng lời nói giữa hai hoặc nhiều người tham gia giao tiếp nhằm trao đổi thông tin, bộc lộ tình cảm, thái độ đối với nhân vật hoặc sự việc được nói tới.

Ngôn ngữ đối thoại cho trẻ em thể hiện sự giao tiếp của trẻ với những người xung quanh, với cô giáo và với bạn bè. Từ đó, trẻ thể hiện những thắc mắc của mình đối với những hiện tượng, sự vật xung quanh; giúp trẻ phát triển ngôn ngữ của bản thân, đồng thời tích lũy thêm vốn từ vựng cho bản thân mình. Ngôn ngữ đối thoại có thể là những lời đối thoại nhí nhảnh của lứa tuổi hồn nhiên, những thắc mắc mà đôi khi người lớn cũng khó giải thích, những câu nói nũng nịu mà ta chỉ có thể bắt gặp trong những câu chuyện dành cho trẻ em nói chung và trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng.

2.1.2.1. Ngôn ngữ đối thoại dùng để trò chuyện, trao đổi các thông tin

Trong các truyện kể, ngôn ngữ đối thoại trước hết để các nhân vật chào hỏi, trao đổi các thông tin với nhau. Câu chuyện “***Món quà của cô giáo***” của tác giả Anh Tú là câu chuyện của Gấu Xù và Cún Đốm trong lớp cô giáo Hươu Sao. Vì hai bạn đã xô Mèo Khoang ngã và đã không giám nhận quà của cô giáo.

Cô dịu dàng hỏi:

- Gấu Xù làm sao thế?

Gấu Xù lí nhí nói:

- Thưa cô, con không ngoan đâu ạ!

- Con hãy nói cô xem nào!

- Thưa cô, con đã xô vào Mèo Khoang làm bạn ấy bị ngã ạ!

Cô Hươu sao nhìn Gấu Xù trều mển, rồi nói:

- Đó là lúc xếp hàng, con đi hơi nhanh nên lỡ xô vào bạn. Con không cố ý làm bạn ngã, phải không nào?

Chợt Cún Đốm ngồi bên cạnh Gấu Xù rụt rè giơ tay. Cô giáo hỏi:

- Cún Đốm muốn nói gì nào?

- Thưa cô, lỗi tại con ạ. Chính con bá vai bạn Gấu Xù ạ!

Cô Hươu Sao gật đầu:

- Cô hiểu rồi. Lần sau, khi xếp hàng, các con đừng đùa nghịch, xô đẩy nhau [3,tr157-158].

Đoạn trích là những lời đối thoại ở lớp của cô giáo và các con để trao đổi về tình huống xảy ra ở lớp. Qua câu chuyện ở lớp, cô giáo Hươu Sao giúp cho các em biết nhận lỗi khi mình có lỗi như Gấu Xù và Cún Đốm. Nhận lỗi không phải vì sợ bị mắng, bị phạt mà nhận lỗi giúp chúng ta thấy lỗi sai của mình. Từ đó biết sửa lỗi và biết xin lỗi người khác. Đây mới là một bạn trẻ ngoan xứng đáng được nhận quà.

Câu chuyện “***Chuyện về ba cậu bé***” của tác giả Quỳnh Hoa giúp trẻ hiểu rõ hơn về luật an toàn giao thông. “*Trước khi đi, các bạn nhỏ được cô hướng dẫn cách đi bộ trên vỉa hè. Khi đoàn vừa đi đến ngã tư, nơi có ba cậu bé Đỏ, Vàng, Xanh đứng, thì cậu bé Đỏ xuất hiện. Cô giáo hỏi các bạn:*

- Đèn gì đẩy các con?

- Thưa cô, đèn đỏ ạ

- Cô cháu mình đi được chưa?

- Thưa cô, chưa ạ

- Đúng rồi, các con giỏi lắm. Cô cháu mình dừng lại nhường cho mọi người bên kia đi.

Cậu bé Vàng ra mắt.

- Đèn vàng, các con phải làm gì?

- Thưa cô, chuẩn bị đi ạ.

- Đúng rồi, đèn vàng là báo hiệu chuẩn bị được đi.

Rồi một bạn reo lên:

- *Kìa, đèn xanh*

Cậu bé Đèn Xanh xuất hiện, cô giáo nói:

- *Nào chúng ta đi thôi!* [3,tr.222-223].

Qua đoạn hội thoại của cô và các bạn mầm non không chỉ là cuộc trò chuyện về sự thắc mắc của các bạn đèn tín hiệu giao thông về sự hiểu biết của các bé ở mẫu giáo, mà còn cho chúng ta thấy các bé ở trường mầm non cũng được các cô dạy cho về luật giao thông. Nhờ có cuộc trò chuyện mà các em biết thêm về luật giao thông cũng như các màu của đèn tín hiệu giao thông. Nó giúp các em khi tham gia giao thông thành một người biết tuân thủ và làm theo luật khi tham gia giao thông. Nhờ có sự tuân thủ luật lệ giao thông mà không chỉ tránh gây tai nạn ảnh hưởng đến chính mình và mọi người xung quanh. Như vậy, qua ngôn ngữ đối thoại các em học thêm được nhiều bài học bổ ích, lí thú trong thế giới xã hội.

2.1.2.2. Ngôn ngữ đối thoại dùng để nêu và giải đáp thắc mắc

Với trẻ em mầm non, thế giới tự nhiên và xã hội có vô vàn điều kì lạ mà các em luôn muốn khám phá, lí giải. Sử dụng ngôn ngữ đối thoại, các truyện kể đã nêu những thắc mắc mà các em cần cũng như muốn được giải đáp về mọi thứ xung quanh các em. Câu chuyện nói về sự thắc mắc chính mình của Bưởi con: “***Con hãy đợi rồi sẽ biết***” của tác giả Nguyễn Thị Thư:

“ – *Mẹ ơi! Những cánh hoa của con rụng hết rồi mọi người sẽ không còn cần con nữa, con phải làm gì bây giờ?*

- *Con hãy đợi rồi sẽ biết!* – *Bưởi mẹ nói.*

Tin lời mẹ, Bưởi con yên tâm chờ đợi. Thời gian trôi đi, những quả bưởi nhỏ xíu, xinh xắn xuất hiện. Bưởi con mừng lắm.

Một hôm, có cậu bé hái quả bưởi ăn thử. Cậu kêu lên: “Ôi! Cay quá!” Và ném quả bưởi đi. Thấy vậy, Bưởi con nói với mẹ:

- *Mẹ ơi! Quả của con không ăn được.*

Bưởi mẹ bảo:

- *Con đừng buồn, con hãy đợi rồi sẽ biết.*

Bưởi con lại chờ đợi. Những quả bưởi ngày một lớn dần....Thế rồi, vào dịp tết Trung Thu, các bạn nhỏ đến bên Bưởi con sung sướng hái những quả bưởi to và thơm phức vào để bày cỗ Trung Thu. Bưởi mẹ âu yếm nói với Bưởi con:

- Bây giờ, con đã biết con có ích gì cho mọi người rồi chứ?

- Con biết rồi, mẹ ạ! – Bưởi con vui vẻ trả lời.

- Các cháu có biết Bưởi con đã mang lại những gì cho mọi người không?” [3, tr185-186].

Chỉ trong một câu chuyện ngắn mà chúng ta có thể thấy xuất hiện liên tiếp những câu hỏi và câu trả lời giữa mẹ và Bưởi con. Chú Bưởi con trong câu chuyện cũng rất giống các nạn nhỏ luôn luôn ham muốn tìm hiểu về thế giới xung quanh mình, muốn biết mình đã làm được gì cho mọi người. Khi được người khác khen thì rất vui tươi, hạnh phúc nhưng nếu bị chê sẽ rất xấu hổ. Hàng loạt những câu hỏi mà Bưởi hỏi mẹ để muốn biết xem xung quanh mình ai cũng có ích cho con người còn Bưởi chưa giúp gì được cho con người. Bằng sự nhẫn nại của Bưởi mà nó đã tìm ra lời giải đáp không chỉ cho riêng nó mà còn là lời giải đáp của những bạn nhỏ luôn tìm tòi và thắc mắc như Bưởi con. Câu chuyện đã giúp Bưởi con cũng như các bạn hiểu được không chỉ cho con người mùi thơm dịu nhẹ mà nó còn cho chúng ta những quả bưởi thơm và nó cũng đã tìm ra câu trả lời cho chính bản thân của mình.

Câu chuyện “**Nàng tiên bóng đêm**” của tác giả Vi Thiều Thanh với lời đối thoại của bé Hoa và nàng tiên bóng đêm:

Bé Hoa thầm nghĩ: “Mình muốn mặt trời chiếu sáng cả ngày lẫn đêm. Ngày vui vẻ còn bóng đêm thì đáng sợ làm sao”.

- Tại sao tôi lại đáng sợ cơ chứ? – Giọng của ai đó bất ngờ vang lên trong bóng tối.

Bé Hoa ngạc nhiên nhìn xung quanh. Bé thấy bên cửa sổ một người phụ nữ, gương mặt trắng hồng và tỏa sáng như ánh trăng trên bầu trời. Cô ta khoác một chiếc áo choàng lấp lánh như những vì sao bạc. Cô nói:

- Hãy ngắm nhìn tôi! Cô bé thân yêu, chẳng lẽ tôi lại không xinh đẹp?

Bé Hoa khẽ hỏi:

- Nhưng cô là ai?

Người phụ nữ mỉm cười:

- Ta là Nàng Tiên Đêm. Ta đến thay cho ngày để tặng cho tất cả mọi người sự bình yên và giấc ngủ.

Cô Tiên đến bên bé Hoa, cầm tay bé và nói:

- Hãy bay cùng ta và cháu sẽ thấy cả vương quốc của cháu ngủ bình yên và ngọt ngào thế nào”. [4,tr.244]

Trong một câu chuyện có ba câu hỏi giữa bé Hoa và Nàng Tiên Bóng Đêm. Câu chuyện giúp cho chúng ta hiểu thêm về quy luật ngày – đêm của tự nhiên. Không chỉ thế, các em còn hiểu được bóng đêm không thực sự đáng sợ như màu đen của nó. Ở trong bóng đêm mọi người, mọi vật rất bình yên và họ đều đang đắm trong vào giấc ngủ ngon lành. Mỗi một thời khắc lại có những nét đẹp riêng của mình, màn đêm cũng vậy. Câu chuyện cho trẻ hiểu không chỉ về quy luật ngày – đêm mà nó còn giúp trẻ cảm thấy dù trời sáng hay trời tối đều có những nét đẹp riêng của nó. Cái quan trọng giúp trẻ cũng yêu màn đêm và không sợ hãi bóng tối. Như vậy, qua ngôn ngữ đối thoại chúng ta thấy đối với trẻ thế giới rộng lớn ngoài kia có biết bao điều mới lạ, chính vì vậy, những thắc mắc của các em là không giờ ngừng. Sự cắt nghĩa đối với các em qua những lời đối thoại sẽ ngắn gọn, dễ hiểu. Chẳng hạn đoạn đối thoại giữa Chị Gió và cô Mây trong truyện “**Cô Mây**” cho trẻ em hiểu về tác dụng của mưa đối với sự vật:

“- Chị Gió ơi!

Chị Gió đáp:

- Chị đang bận rủ các bạn mây ở các nơi về làm mưa đây! Em có muốn làm mưa không?

- Làm mưa để làm gì hả chị?

- Làm mưa để cho cây cối tốt tươi, cho lúa to bông, cho khoai to củ.

- Thế làm mưa có dễ không hả chị?

- Làm mưa cũng dễ thôi nhưng mà phải mệt, phải nhịn mặc áo đẹp, phải chịu lạnh rồi tan thành mưa, rơi xuống ruộng đồng” [3,tr.237].

2.1.2.3. Ngôn ngữ đối thoại dùng để bộc lộ tính cách, tình cảm, thái độ

Ngôn ngữ đối thoại trong các truyện kể còn góp phần bộc lộ tính cách cũng như tình cảm, thái độ của nhân vật. Thông qua cách sử dụng ngôn ngữ chúng ta có thể đánh giá được tính cách của nhân vật. Câu chuyện “**Ai ngoan sẽ được thưởng**” kể về Bác và các cháu thiếu nhi. Bác rất yêu thương các cháu. Dù bận nhưng Bác Vẫn dành tình cảm cho các cháu, luôn quan tâm tới bữa ăn, giấc ngủ của các cháu.

“Bác ngồi giữa các em nhỏ và hỏi:

- Các cháu chơi có vui không?

Những tiếng trả lời non nớt vang lên:

- Thưa Bác, vui lắm ạ!

Bác lại hỏi:

- Các cháu ăn có no không?

- No ạ!

- Các cô có mắng phạt các cháu không?

- Không ạ!

Bác khen:

- Thế thì tốt lắm! Bây giờ, Bác chia kẹo cho các cháu. Các cháu có thích kẹo không? Các cháu đồng thanh trả lời:

- Có ạ! Có ạ!

Một em bé giơ tay xin nói:

- Thưa Bác, ai ngoan thì được ăn kẹo, ai không ngoan thì không được ăn ạ.

Bác hỏi:

- Các cháu có đồng ý không?

- Đồng ý ạ! Đồng ý ạ!

Các cháu đứng thành vòng rộng. Bác cầm gói kẹo đi chia cho từng cháu. Đến lượt bạn Tộ thì Tộ không giơ tay nhận, chỉ khẽ thưa:

- *Thưa Bác hôm nay cháu không vâng lời cô. Cháu không ngoan, không được ăn kẹo của Bác ạ!*

Bác cười chịu mền, xoa đầu đứa cháu nhỏ dịu dàng. [1,tr.191-192].

Qua đoạn đối thoại của Bác và các cháu thiếu nhi ta có thể thấy sự ân cần, quan tâm của Bác với các bạn nhỏ. Các câu hỏi của Bác thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Bác đối với các cháu thiếu niên, nhi đồng. Các câu trả lời của các cháu thể hiện sự lễ phép của các bạn nhỏ với Bác.

Câu chuyện “**Cá cầu vòng can đảm**” của tác giả Cẩm Bích nhờ sự dũng cảm của mình mà cá Cầu Vòng đã giúp cá Đuôi Vằn thoát nạn. Nhưng trước đó khi đàn cá đang chơi vui vẻ có chú cá Đuôi Vằn xin chơi cùng nhưng vì không có vây giống đàn cá nên không được chơi cùng.

“Con cá nhỏ bên cạnh hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Cá Cầu Vòng đáp:

- Chú cá Đuôi Vằn còn kẹt ngoằn kia. Chỉ còn mình nó! Tội mình phải nhanh lên giúp nó, không thì nguy mất!

Vừa nói dứt lời, Cá Cầu Vòng bơi ra và gọi bạn bè:

- Các bạn theo tôi đây!

- Cả bầy cá run sợ, nhưng chúng biết việc phải làm. Chúng cùng nhau bơi theo Cá Cầu Vòng và chẳng bao lâu chúng trông thấy chú cá Đuôi Vằn nhỏ bé đang bơi lội vùng vẫy trước cái miệng hải hùng của cá mập. Cá Cầu Vòng thấy rõ chú cá Đuôi Vằn sắp kiệt sức mất rồi!

- Mau lên! Sông vào cứu nó!....

Chú Cá Đuôi Vằn nhỏ nói:

- Anh thật là can đảm. Cảm ơn anh đã cứu tôi!...

Cá Cầu Vòng bảo:

- Ở lại đây chơi với tôi nhé!

Cá Đuôi Vằn hỏi:

- Tôi không có vây như các bạn, làm sao chơi được?” [2,tr.212-213].

Câu chuyện nói về những chú cá cũng giống như con người vậy mỗi người có một đặc điểm riêng của mình không ai giống ai hết. Bằng những lời đối thoại cũng như hành động cứu bạn của cá Cầu Vòng cho chúng ta thấy chúng cũng như những đứa trẻ: vô tư, hồn nhiên chơi đùa với nhau, đôi lúc lại giận nhau rồi không chơi với bạn này, không chơi với bạn kia. Nhưng sau những nguy hiểm, chúng biết giúp đỡ nhau khi bạn gặp khó khăn để từ đó chúng lại trở thành đôi bạn tốt, cùng nhau vui chơi, cùng nhau học những điều hay lẽ phải ở trường .

Qua những đoạn hội thoại không chỉ giúp không những làm tăng vốn từ của mình mà bên cạnh đó trẻ biết được nhiều điều hơn về thế giới quanh trẻ. Truyện kể cho trẻ em nói chung và trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng đã phần nào giúp trẻ hiểu về những điều đó hơn như: sự hình thành của quả, khi tham gia giao thông phải đi như nào mới là tuân thủ luật, phải biết nghe lời người lớn không được nói chuyện hay nhận bất cứ đồ gì từ người lạ...và vô vàn điều thú vị khác nữa. Nhưng điều quan trọng là trẻ được tiếp thu những điều ấy một cách dễ dàng thông qua những câu chuyện – thế giới đầy màu sắc trong mắt trẻ thơ.

2.2 NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT

Nhân vật là chủ thể phản ánh của tác phẩm văn học nói chung. Nghệ thuật xây dựng nhân vật được xem là linh hồn của tác giả gửi gắm trong đó những ý tưởng để truyền đạt những bài học giáo dục thông qua các nhân vật giúp trẻ dễ hiểu, dễ tiếp thu và dễ ghi nhớ.

2.2.1 Miêu tả ngoại hình với những nét đặc trưng, tiêu biểu của sự vật

Ngoại hình là một trong những yếu tố được nhà văn chú trọng miêu tả để xây dựng hình tượng nhân vật. Đối với trẻ em nói chung, trẻ em lứa tuổi mầm non nói riêng, việc miêu tả các nét ngoại hình của sự vật sẽ giúp trẻ có thêm những hiểu biết, nhận diện được các sự vật có trong đời sống. Qua mỗi truyện kể, các tác giả đã chú ý quan sát, thu tóm những nét điển hình của sự vật để truyền tải đến các em. Thỏ Nâu được miêu tả với “*một đôi tai vừa to vừa dài*” [4,tr.168-169]. Hươu con có “*bộ lông óng mượt lại có những đốm*

trắng như sao” [4, tr.205-206], *“đầu mang gạc”*, *“đôi mắt đen rất to”* và *“Tất cả đều khoác những tấm áo mới mịn như nhung màu nâu hoặc màu vàng, điểm những dấu hoa trắng”* [15, tr.79]. Chim Thợ May là *“một loài chim nhỏ, đuôi dài, rất đẹp và duyên dáng”* [2, tr.165]. Các loài cây, quả thì được miêu tả với những màu sắc, hương thơm đặc trưng. Hồng nhung có áo màu *“đỏ thắm óng ánh những giọt sương”* [3, tr.188-189]. Thược dược *“sặc sỡ, nhiều màu sắc”* [3, tr.188-189]. Quả chuối tiêu *“mập vàng”* [3, tr.190-191]. Những quả dưa hấu *“xanh biếc”*, những quả táo *“hồng tươi”*, những quả cam *“vàng óng”*, những chum nho *“tím hồng”* [2, tr.153]... Đồ vật được miêu tả với hình dáng và công dụng. Chiếc xe tải *“bám đầy bụi, bên trên chất những bao hàng thật to* [2, tr.179-180]. Xe Buýt với những *“băng ghế, những băng đệm êm ái”* [2, tr.179-180]. Xe lu với dáng vẻ *“thô kệch, lăn từng bước chậm chạp”* (tr.101). Xe ca có vẻ bề ngoài *“gọn gàng, phóng nhanh vun vút”* [2, tr.180]. Đó là một chiếc đầu máy xe lửa *“chạy trên đường ray và kéo theo các toa tàu khác chất rất nhiều đồ. Các toa chuyển động chậm chậm rồi nhanh dần, đoàn tàu leo lên đỉnh núi và xuống dốc”* [2, tr.181-182].

Dựa vào những nét ngoại hình, các tác giả đã liên hệ với tính cách các nhân vật. Hình ảnh con Gà Trống trong truyện ***“Chú Gà Trống kiêu căng”*** được miêu tả với các đặc điểm nổi bật như: *“lông đuôi của nó óng mượt, nhiều màu sắc, trông xa cứ ngỡ đuôi công”*. Còn tiếng gáy của Gà Trống thì *“vừa đồng đặc, vừa âm vang”*. Gà Trống hãnh diện về bộ lông và tiếng gáy của nó lắm. Với vẻ bề ngoài của gà Trống rất đẹp nên nó sinh ra kiêu căng với tất cả các con vật xung quanh.

Một chú Nhím con trong ***“Nhím con kết bạn”*** của tác giả Trần Thị Ngọc Trâm tuy ở trong khu rừng nhưng Nhím con lại không kết bạn cùng ai. Khi nhìn thấy Sóc thì Nhím con bối rối nhìn Sóc, rồi quay đầu chạy trốn vào bụi. Nó cuộn tròn người lại mà vẫn run vì sợ. Khi nhận được lời mời của Nhím Nhí thì Nhím con đã đồng ý nhưng vẫn rụt rè. Với vẻ bề ngoài rụt rè, sợ sệt của Nhím con người đọc cũng đã nhìn nhận được ra một chú Nhím con có tính cách nhút nhát. Cũng như những đứa trẻ con, có những đứa trẻ rất vô tư,

hồn nhiên, rất tự tin với chính mình như Sóc, như Nhím Nhí. Nhưng lại có những bạn vẫn còn nhút nhát về vẻ bề ngoài hay về tính cách của chính mình khi giao tiếp với mọi người xung quanh như Nhím con.

Hình ảnh Mây Trắng trong truyện kể **“Đám mây đen xấu xí”** của tác giả Nguyễn Văn Thắng có ngoại hình rất đẹp *“thướt tha trong tà váy bông xấp trắng tinh”* nên nó luôn kiêu ngạo, chê bai Mây Đen. Mây Đen tuy xấu xí, nhưng chính nó lại tạo thành những giọt nước trong trắng, tinh khiết mát rượi tưới xuống đất mẹ. Những cánh đồng reo vui, những cây cỏ, hoa lá bừng tỉnh, ríu rít nói cười với nhau. Đó còn là hình ảnh cây Hoa Giấy có những *“cành gai gai màu nâu bóng phồng phao lớn lên từng ngày”*, những cành lá *“xanh mướt đua nhau leo dây trên giàn làm nền cho những bông hoa tím đỏ rực rỡ”*. Còn cây Táo con với thân cây *“sần sùi, nứt nẻ với ít cành lá cong cong”* trong **“Chuyện trong vườn”** của tác giả Thành Tuấn. Với vẻ bề ngoài rất đẹp của mình nên Hoa Giấy kiêu căng chẳng thèm để ý đến ai. Nó còn nghĩ cây Táo là một loài cây vô tích sự và làm xấu cả khu vườn. Còn cây Táo nó chỉ đứng lặng lẽ ở góc vườn với thân cành trơ trụi. Cho đến khi những quả táo chín ông chủ và cô cháu gái ra vườn hái những quả táo và cây táo còn được khen nữa. Lúc ấy Hoa Giấy mới nhận ra nó xấu hổ nhưng lại được Táo an ủi, cả hai đều có ích cho con người.

Nhân vật Cáo trong các truyện kể thường gắn với tính cách gian ác, hay bắt nạt các con vật yếu hơn mình. Con Cáo trong truyện **“Cáo Thỏ và Gà Trống”** với tính cách độc ác của mình đã cướp nhà của Thỏ còn đuổi Thỏ ra khỏi nhà nữa. Khi bầy Chó và bác Gấu đến lấy lại nhà cho Thỏ nó không những không sợ mà còn ung dung ngồi trên bệ lò sưởi cất giọng hung ác lên quát to làm cho cả bầy Chó và bác Gấu sợ phải chạy. Với tính cách độc ác của Cáo luôn muốn ăn hiếp những kẻ yếu hơn mình.

Bằng cách miêu tả ngoại hình của các nhân vật gắn liền với tính cách của chúng, các tác giả đã khéo léo gây ấn tượng với các em. Nó giúp các em có được cái nhìn bao quát nhất về nhân vật và cũng giúp nhà văn truyền tải những bài học của mình qua các nhân vật một cách tốt nhất. Dùng ngoại hình

để miêu tả tính cách của nhân vật giúp các em dễ tạo ra ấn tượng về cảm xúc của bản thân mình với nhân vật. Từ đó giúp các em hiểu tính cách của nhân vật một cách dễ dàng nhất.

2.2.2. Nghệ thuật nhân hóa

Nhân hóa được hiểu là phép tu từ dùng để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật,... bằng các từ ngữ thường được sử dụng cho chính con người như cách gọi tên, suy nghĩ, tính cách, hành động... giúp chúng trở nên gần gũi, sinh động, hấp dẫn như thế giới con người. Trong khi đó, trẻ em lứa tuổi mầm non có nét nổi bật trong tâm lí là sự phong phú về trí tưởng tượng. *“Sức tưởng tượng của các em dường như vô bờ bến, không biết đến đâu là cùng. Chúng dùng tưởng tượng để khám phá thế giới và tự thỏa mãn nhu cầu nhận thức của mình”*. Vì vậy, việc sử dụng nghệ thuật nhân hóa khi xây dựng nhân vật trong truyện kể góp phần *“nuôi dưỡng trí tưởng tượng cho trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non”* [7,tr.41]. Trí tưởng tượng phong phú của trẻ chính là tiền đề để các nhà văn sáng tạo, đưa tác phẩm văn học đến với trẻ. Trẻ sử dụng trí tưởng tượng để tiếp thu sáng tạo nghệ thuật và trí tưởng tượng phong phú, bay bổng được các nhà văn sáng tạo qua hình tượng nhân vật được nhân hóa sẽ *“chắp cánh cho những ước mơ, những hoài bão và sáng tạo của trẻ”* [7,tr.42]. Theo khảo sát của chúng tôi, nhân hóa là biện pháp tu từ xuất hiện ở hầu hết các văn bản truyện kể cho trẻ em mầm non ở hai tập truyện. Có khoảng 53 nhân vật là con vật được nhân hóa, khoảng 21 nhân vật cây cối được nhân hóa và có khoảng 18 đồ vật được nhân hóa.

Nói đến nghệ thuật nhân hóa trong truyện kể dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non, trước tiên, là cách tác giả dùng gọi tên nhân vật loài vật bằng từ ngữ dùng cho con người. Cách gọi này khiến những sự vật, hiện tượng trở nên gần gũi hơn, thân thuộc hơn với trẻ em. Một nhân vật nhưng có thể gọi với những cách gọi khác nhau ở trong mỗi tác phẩm. Hình ảnh mặt trời hằng ngày soi ánh nắng cho mọi người nhưng khi vào trong thế giới trẻ thơ nó lại có những cách gọi khác nhau: Bác Mặt Trời (*Câu chuyện về giọt nước*), Ông Mặt Trời (*Chú đồ con*). Cách gọi thân mật này khiến ta không còn cảm giác

oi nóng của mặt trời ngoài cuộc sống nữa mà thay vào đây là hình ảnh của Bác Mặt Trời, Ông Mặt trời tốt bụng đưa những Tí Xíu vào đất liền, hay sưởi ấm cho Đỗ con. Không chỉ các hiện tượng tự nhiên mà các con vật cũng được gọi giống như con người: Vịt Con (*Nàng tiên mưa*), Thím Vịt (*Đôi bạn tốt*), Vịt Bầu (*Gà Trống và Vịt Bầu*). Qua ngòi bút của các nhà văn, chúng cũng được gọi với cái tên thân mật như con người. Trong các câu chuyện còn vô vàn những nhân vật được giống như con người: cô giáo Họa Mi, bác Ngỗng Nâu, chị Gió Xuân, bác Xe Tải, chú Xe Buýt, chị Xe Hơi, anh Cứu Thương,... Cách gọi ấy giúp trẻ cảm thấy các nhân vật gần gũi hơn, dễ dàng hơn khi tiếp xúc với các văn bản, hiểu được các nhân vật hơn.

Nghệ thuật nhân hóa được thể hiện qua việc các tác giả dùng những động từ, tính từ miêu tả hành động của con người để dùng cho loài vật khiến chúng cũng có tính cách, tâm hồn như con người. Từ đó, thế giới vạn vật trở nên sinh động, có hồn như chính cuộc sống sôi động đang diễn ra. Mây Trắng được miêu tả với các từ ngữ: “*yếu điệu*”, “*đồng đánh*”, “*kiêu ngạo*”, “*liếc mắt*”, “*bầu môi*” luôn chê bai Mây Đen (*Đám mây đen xấu xí*). Bông hoa Phù Dung cũng được tác giả miêu tả như con người qua các từ ngữ: “*ngả nghiêng*”, “*huyênh hoang*”, “*hợm hĩnh*”, “*ngơ ngác*”, “*lung tung*”, “*uê oái*”, “*ủ rũ*” nghĩ mình rất tài ba (*Chuyện hoa phù dung*). Việc tác giả sử dụng những động từ, tính từ miêu tả hoạt động của con người để miêu tả các nhận vật giúp các em dễ hiểu hơn. Không chỉ thế nó còn khiến các nhận vật trở nên sinh động hơn đối với các em.

Những nét tính cách của những đứa trẻ hồn nhiên, tinh nghịch và luôn muốn khám phá cũng được hiện lên sinh động qua nghệ thuật nhân hóa. Thế giới động vật, thực vật, đồ vật... được khắc họa với những tính cách, hành động như những đứa trẻ. Có những nhận vật được nhân hóa với tính cách đáng khen nhưng cũng có những nhân vật với những hành động, việc làm chưa ngoan.

Chú Thỏ Trắng trong câu chuyện (*Thỏ Trắng biết lỗi*) nói về buổi sinh nhật của Thỏ. Khi mẹ tặng quà, Thỏ vội “hấp tấp” mở ra và ướm thử ngay. Có tiếng gọi “xôn xao”, Thỏ vội chạy ra mở cửa không may bị ngã “sống soài”

làm quần áo “lắm lem”. Thỏ Trắng “nhăn nhó”. Khi các bạn hỏi, Thỏ trả lời trống không làm các bạn không ai nói câu nào. Khi được nhận quà từ của các bạn, Thỏ Trắng không những không vui, không cảm ơn các bạn mà chú còn. Với tính cách của Thỏ Trắng đã chưa ngoan. Khi được người khác quan tâm cũng như khi nhận được quà từ mọi người, Thỏ đã không biết cảm ơn những người đã giúp đỡ mình, tặng quà cho mình. Đó còn là Cún Em không biết nghe lời của mẹ khi tham gia giao thông không đi trên vỉa hè, chạy lung tung, tén nữa chuyện đáng tiếc xảy ra. Hay Gấu con Thường xuyên ăn những đồ ăn ngọt vào ban đêm và sau khi ăn xong lại không chịu đánh răng vì thế đã bị đau răng. Sự ham vui, muốn tìm tòi về thế giới xung quanh mình của Gà Gô, Gà lông Vàng, Cậu Trống Troai, Cậu Đuôi Dậm, Cô Tơ Trắng, Cậu Mào Ót, Cậu Cựa Ngắn, Cậu Gà Trụi... với chuyến phiêu lưu của mình mà tí nữa những chú gà nhí gặp nguy hiểm cho chính mình và người khác.

Bên cạnh đó cũng có những nhân vật có tính cách tốt như Thỏ Anh biết nhặt thêm cả hạt dẻ về cho Thỏ Em, giúp cô gà tìm Con bị lạc và không quên hái thừa nấm để lần sau dùng lại. Hay hoa Bìm Bìm khi được các viên ngọc không quên chia sẻ cho các loài hoa xung quanh và cả những đám mây trên bầu trời. Và cả Bác Rùa tốt bụng lấy cái “nhà” của mình để giúp Diệc con thoát khỏi nguy hiểm. Còn bạn Thỏ trong câu chuyện “**Thỏ con đi học**” con là một cậu bé rất ngoan biết nghe lời của mẹ dặn. Vì nhà Thỏ đang “bận rộn” nên Thỏ xin phép mẹ tự đi học không phải “đưa đón”. Thỏ đi rất đúng luật giao thông và đi cẩn thận và không chơi bóng cùng Chó trên vỉa hè. Khi Chó gặp tai nạn Thỏ đã giúp Chó và hai bạn cùng đến lớp kịp thời. Câu chuyện nói về Thỏ con rất ngoan biết nghe lời mẹ, khi tham gia giao thông đã chấp hành đúng luật và còn biết giúp bạn bè nữa.

Sử dụng nghệ thuật nhân hóa những thế giới loài vật như những đứa trẻ với những hành động đáng khen và những hành động cần phải sửa chữa, các tác giả đã xây dựng thành công hình tượng những nhân vật trẻ em đang chấp chững học những bài học đầu đời. Mỗi sự va vấp của các em chính là những bài học sâu sắc mà các tác giả muốn gửi gắm để các em hoàn thiện hơn tính cách, phẩm chất đạo đức của mình.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2 chúng tôi đã tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật truyện kể cho trẻ mầm non trên hai phương diện: ngôn ngữ kể chuyện và nghệ thuật xây dựng nhân vật. Với ngôn ngữ trong sáng, giản dị, dễ hiểu; ngôn ngữ đối thoại đã cho thấy ngôn ngữ có vai trò rất quan trọng đối với truyện kể cho trẻ em. Nó là phương tiện giúp nhà văn xây dựng các nhân vật của mình cũng như gửi gắm các bài học sâu sắc dành cho các em. Bên cạnh đó, nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng thể hiện những nét độc đáo riêng. Nếu việc miêu tả các nhân vật dựa trên những đặc điểm tiêu biểu, chọn lọc giúp trẻ dễ nhớ, dễ hiểu thì bằng cách sử dụng biện pháp nhân hóa, các tác giả truyện kể đã đưa thế giới của các loài cây, của các con vật, đồ vật đến gần gũi với các em hơn. Từ đó, các em tiếp nhận và ghi nhớ các bài học mà tác giả muốn truyền đạt một cách dễ dàng hơn. Vì vậy, người giáo viên mầm non khi dạy trẻ làm quen với truyện kể cũng phải chú ý khai thác các yếu tố về ngôn ngữ, nghệ thuật xây dựng nhân vật để góp phần phát triển ngôn ngữ, bồi đắp trí tưởng tượng ở các em.

KẾT LUẬN

Truyện kể có một vai trò vô cùng quan trọng với trẻ em nói chung và trẻ em mầm non nói riêng. Những câu chuyện với ngoại hình, tính cách riêng của các con vật, cây cối, đồ vật... với nhiều màu sắc, phong phú, sinh động,... đã giúp trẻ phát triển khả năng nhận thức về thế giới thiên nhiên và con người. Truyện kể còn có tác dụng tích cực cho trẻ phát triển ngôn ngữ qua truyện; kích thích tư duy, sáng tạo; đồng thời giúp trẻ tăng vốn từ của mình. Không chỉ thế, truyện kể là phương tiện hữu ích giúp giáo dục đạo đức cho trẻ một cách tốt nhất. Bởi trẻ em là lứa tuổi thích bắt chước với những gì các em biết. Thông qua truyện, trẻ có thể phân biệt được đức tính tốt – đức tính xấu của các nhân vật và biết tiếp nhận và học tập những bài học tốt. Vì vậy, tìm hiểu những đặc điểm của truyện kể cho trẻ sẽ là một việc làm hữu ích trong quá trình giảng dạy ở bậc mầm non.

Đề tài của chúng tôi đã tìm hiểu đặc điểm truyện kể hiện đại cho mẫu giáo để thấy được giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của nó, từ đó, sử dụng truyện một cách hợp lý, khoa học trong quá trình cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Chúng tôi đã khảo sát, phân tích, tổng hợp... và khái quát được những đặc điểm đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện kể cho trẻ em mầm non, khẳng định được giá trị của truyện kể trong việc phát triển nhận thức và giáo dục đối với trẻ em nói chung và với trẻ em mẫu giáo nói riêng.

Quá trình nghiên cứu đề tài đã giúp chúng tôi rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, trau dồi kiến thức chuyên môn trong quá trình giảng dạy sau này của bản thân. Kết quả nghiên cứu đề tài là tài liệu tham khảo hữu ích trong quá trình học tập, giảng dạy của sinh viên trong ngành giáo dục mầm non nói riêng và những ai yêu thích, muốn tìm hiểu sâu hơn về truyện kể cho trẻ em nói chung và cho trẻ em mầm non nói chung. Từ đó, có những phương pháp giảng dạy tốt nhất để trẻ có thể tiếp thu các tác phẩm văn học một cách dễ dàng và đạt hiệu quả giáo dục cao.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Hà Nguyễn Kim Giang (chủ biên, 2016), *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 2 Lê Thu Hương (chủ biên, 2018), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ (3 – 4 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 3 Lê Thu Hương (chủ biên, 2018), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ (4 -5 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 4 Lê Thu Hương (chủ biên, 2018), *Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề trẻ (5 – 6 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 5 Đinh Thị Thảo Ly (2017), *Đặc điểm truyện đồng thoại viết cho trẻ em của Tô Hoài*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học.
- 6 Lã Thị Bắc Lý, *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
- 7 Lã Thị Bắc Lý, Lê Thị Ánh Tuyết (2008), *Giáo trình phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục
- 8 Tạ Hoàng Minh, (chủ biên, 2017), *Văn học thiếu nhi Ninh Bình: 1992 – 2017*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- 9 Ngô Đình Vân Nhi (2008), *Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Phạm Hồ*, Luận văn Thạc sĩ.
- 10 Phạm Thị Minh Phúc (2011), *Thế giới trẻ trong truyện viết cho thiếu nhi của Võ Quảng*, Luận văn Thạc sĩ
- 11 Hoàng Thị Xuân Quỳnh (2016), *Nghệ thuật tự sự trong truyện thiếu nhi về loài vật của Tô Hoài*, Luận văn Thạc sĩ.
- 12 Vân Thanh (chủ biên, 2019), [14, tr56 – 122], *Văn học thiếu nhi Việt Nam - Một số vấn đề về tác phẩm và thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 13 Vũ Thị Diệu Thúy (2017), *Phương pháp đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học trong trường mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

- 14 Trần Thị Trọng (chủ biên, 2004), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện, mẫu giáo* (3 – 4 tuổi), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- 15 Trần Thị Trọng (chủ biên, 2004), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện, mẫu giáo* (4 - 5 tuổi), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- 16 Trần Thị Trọng (chủ biên, 2004), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện, mẫu giáo* (5 - 6 tuổi), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- 17 Bùi Thanh Truyền (chủ biên, 2009), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 18 Lê Thị Ánh Tuyết, *Giáo trình phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm